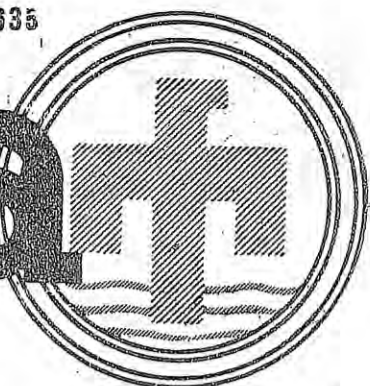


Phong hóa



Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy số: 874 - Giấy phép tất Phong-hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. Tường Tam giám đốc.

TUAN BAO RA NGAY THU' SAU



Có một ông không biết đem nắm vắt tay lên trán nghĩ ngợi thế nào, sáng dậy g'ri cho chúng tôi bức tranh trên này để tỏ rằng mình không « ăn tiền »
Ông ta lại trách: Các ông ở xa nên không nhìn được rõ sự thực.
Vậy xin các bạn đọc giả đừng ở xa nhìn nữa, cứ nhìn gần sát vào, sát cho đến khi mũi chạm tờ báo, thì các bạn sẽ thấy rõ sự thực.

TULUC VANDOAN
TUAN BAO XA HOI
VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
SỐ IN NHIỀU
NHẤT CÁC BÁO
O TRONG NUOC
TU LUC VAN ĐOAN

Đã bắt đầu bán

ĐÒI MU' A GIÓ

CỦA KHÁI HUNG VÀ NHẬT LINH

TỪ NHỎ ĐIÊN LỚN

RƯỢU...

VẤN đề rượu ở nước ta vốn là một vấn đề rất phiền phức. Có lẽ bởi lẽ ai nghiên cứu đến là đắm say, nên việc rượu đã nhiều lần người ta bàn đến mà không giải quyết xong.

Mới đây, tuy ông Thống sứ và cả đến ông Thượng thư thuộc địa ở bên Pháp đã tuyên ngôn rằng không bao giờ có bắt dân phải uống rượu, sự bắt buộc ấy vẫn công nhiên và rành mạch, như người ta được thấy trong cuộc tranh luận của viện dân biểu về việc ấy.

Ngày trước, uống rượu, ngấm thơ là cái thú của con nhà văn tự. Bây giờ một anh dân cấy cày đủ gạo ăn, cũng được người ta nâng lên cái địa vị cao quý của nhà văn-sĩ, nghĩa là được uống rượu, dẫu anh ta không biết làm thơ.

Đất nước Nam vụt biến thành một bàn tiệc rượu rộng rãi mệnh mang, có vài triệu người dự tiệc say túy lúy.

Một sự bắt buộc như thế không thể có mãi được.

Các nhà đương chức ý hẳn cũng nghĩ thế, nên nghe đâu người ta định rồi đây sẽ cho dân được nấu rượu tự do, không bắt buộc ai nữa.

Tự do nấu rượu! Nghĩa là ta muốn say, cứ việc nấu mà uống cho say, còn ai không muốn say không ai có quyền gì bắt không cho được tỉnh.

Nhưng, tiền thuế nhà nước vẫn đánh vào rượu thì bây giờ lấy ở đâu?

Đó mới là sự quan trọng nhất. Hình như người ta sẽ đánh thêm một thứ thuế nữa để lấy tiền bù vào chỗ đó. Thuế đó sẽ là thuế rượu, người dân nào cũng phải chịu.

Bắt buộc người ta uống rượu là một sự không công bằng, vì có người không thích uống mà phải uống. Đánh thuế rượu lại có cái kết quả là bắt luận anh có ưa rượu hay không, anh cũng phải chịu tiền vì rượu. Nghĩa là trong sự bắt buộc, anh không thích uống rượu, nhưng còn được rượu mà uống, chứ trong sự đánh thuế, anh mất tiền vì rượu mà không được gì.

Rút lại, nếu người ta còn cần đến một số tiền nhất định, mà số tiền ấy phải lấy ở rượu ra, thì không bao giờ có một sự giải quyết công bình và phải lẽ được.

Thạch Lam

TRƯỜNG THĂNG LONG

Có một ban giáo sư chuyên môn và lão luyện đã được tiếng nhất trong các trường tư thực.



THI LỜI CHÚ THÍCH

Trên đây là một bức tranh khôi hài không có lời chú thích. Vậy bạn nào tìm được lời chú thích hay nhất cho bức tranh đó sẽ được một giải thưởng các thứ sách vở đáng giá 3\$00. Hạn thi đúng 15 hôm. Ai ở xa phải liệu gửi sớm để thư kịp đến nhà báo trước khi hết hạn.

TRẠNG SỰ TÒA NAM ÁN

THẸO báo « Pháp thanh » (La voix française), có hai ông trạng sự người Cao-mên đã được quyền cãi trước những tòa án riêng cho người Mên.

Việc đó nhắc ta nhớ đến các tòa Nam án ở miền Bắc. Các ông chánh án các tòa ấy có quyền rất lớn: có thể phạt tù tội vi-cảnh cho đến xử tử được. Có quyền lớn, khốn một nỗi, luật lại không thuộc cho lắm, khiến cho lắm bản án của nhiều ông có tính cách khôi-hài nôm-nuột.

Đó là một lẽ bất chánh phủ chưa dám cho trạng sự người Nam được quyền cãi trước các tòa Nam án. Chánh phủ sợ rằng ông trạng sự biết luật nhiều quá, làm ông chánh án đến cuống và nhắm theo liều.

Cũng có lẽ, nhưng thà thế còn hơn là để cho các ông ấy một mình bờ ngõ như chim chích vào rừng, đâm quàng đâm siên, đề đến nỗi các ông ấy trịnh trọng, người ta lại tưởng là các ông ấy khôi-hài, mà lúc các ông ấy khôi-hài, người ta lại cho là các ông ấy trịnh trọng!

Vả dân ta là một dân ít biết pháp luật nhất đời. Câu « ai cũng phải biết pháp luật » ở xứ này chỉ là một câu bông lơn nhả nhớt.

Nếu, bây giờ mỗi tòa Nam án lại có một hai người trạng sự, thì rồi dân, có người bênh vực, chỉ bảo, không bao lâu sẽ hiểu pháp luật hơn, mà các thầy

cò dơi nước đục để ăn cho béo, dần dần đến tuyệt giống.

Như vậy, tưởng các tòa Nam án nên có các trạng sự. Nếu không... nếu không, Cao-mên họ lại vẫn minh hơn người Nam mất rồi.

KINH TẾ KHỦNG HOẢNG

ONG Babut bàn về vấn đề kinh tế khủng hoảng, có lấy lời của một ông phán ở Quảng-ngãi mà tán rằng:

— Dân quê annam ngày xưa cũng khổ, nhưng đã lâu nên họ quen đi rồi. (Ý ông bảo ngày xưa ta sung sướng lắm).

« Bây giờ họ cũng vẫn sung sướng như vậy, nếu không có mấy chữ kinh tế khủng hoảng.

« Mấy chữ ấy có cái ma lực đáng ghê nó làm cho ai nấy đều sợ sệt, làm cho... kinh tế hóa khủng hoảng thật.»

Kết cục, ông đồng ý với ông phán vô danh bàn rằng: nếu cấm không cho ai nói đến kinh tế khủng hoảng là... kinh tế hết khủng hoảng ngay.

Thật là một ý kiến đặc biệt, đặc biệt như người cấy ruộng để cây ở trước trâu vậy.

Lý luận theo ông Babut, ta có thể bảo:

— Nếu cấm nói đến Lý Toét, là hết Lý Toét ngay.

Nếu cấm nói đến ông Babut... là không có ông Babut nữa.

Khốn một nỗi, trong thực tế, vẫn có:

khủng hoảng, nỗi khổ của dân, Lý Toét và ông Babut.

ĐẠI HỘI NGHỊ KINH TẾ

DẠI hội nghị kinh tế đã bắt đầu làm việc.

Làm việc gì? Phần đông dân ta không hiểu họ làm việc gì cả, chỉ biết rằng họ là những ông tai mặt, được ngồi ăn cơm tây với ông Toàn-quyên.

Nhưng ta phải biết rằng công việc của họ không những chỉ có thế. Họ không phải như các ông nghị viên dân biểu. Họ còn hơn một bậc.

Công việc của họ ta có thể chia làm hai hạng:

1-) Những vấn đề họ có quyền phát nghị: như năm nay, vấn đề thuế trước bạ, thuế di sản, vấn đề định quy tắc về thuốc lá, thuốc Lào...

2-) Những vấn đề họ chỉ có quyền phát biểu ý kiến, còn thừa hành thì tùy ở chánh phủ: những số chi thu của Đông Pháp, của các đường xe hỏa,... của xứ Quảng-châu-văn, và những vấn đề kinh tế trọng đại.

Xem như thế, ta cũng đủ biết rằng quyền phát nghị của đại hội nghị rất ít. Trái lại, đại hội nghị phát biểu ý kiến trong những vấn đề quan trọng cả. Nhưng từ sự phát biểu ý kiến cho tới sự thực hành những ý kiến ấy, kể cũng hơi xa một tí: xa bằng nơi mà ta có khi đi không bao giờ tới.

ĐÓN RƯỚC

ONG giáo sư Maunier ở Pháp sang chủ tịch kỳ thi cử nhân luật thứ nhất ở nước ta.

Thi xong, ông đến văn cảnh đền làng Hạ-lôi ở Phúc-yên (thờ hai bà Trưng) và thành Cổ loa. Dân hai miền ấy được lệnh đón rước rất long trọng.

Họ đón rước giáo sư Maunier, họ cầm cờ, bày hương án như họ đón một ông thần hay một ông quan to.

Nhưng thường thường, một ông quan to là một ông thần sống.

Còn ông Maunier chỉ là một người. Một người có mắt để trông, có trí để xét đoán, thế mới rầy cho ta. Trông thấy lũ đàn anh bận áo thụng xanh, đội mũ ông công đứng xếp hàng phía trước, với lũ trẻ con bụng ông, mặt mày nheo nhuốc đứng xếp hàng phía sau, chắc giáo sư Maunier có cái cảm-tưởng lùi về đời hồng hoang thái cổ, hay sống ở trong rạp hát Quảng-lạc.

Từ Lý

MAY MẶC ở DAN-MOÏ

Tailleur - Chapelier

SUCCURSALE DE LA MAISON CH. MAU'S, - 70 R. JULES FERRY HANOI
Các ngài sẽ được 5 điều lợi trong thấy:

- 1-) Giá hạ. xưa nay chưa bao giờ hạ hơn.
- 2-) Công khéo. Một bộ áo có tên ký Ch. Mau s là một bộ áo có bao đảm chắc chắn.
- 3-) Thọ làm ngay dưới mắt khách hàng, như thế các ngài có thể tự chỉ bảo và trông coi không sợ trái ý.
- 4-) Các thứ len, dạ, không đâu có vì bao giờ hàng của bản hiệu cũng có trước các cửa hàng trước 2 năm, ấy là nhờ bản hiệu có đặt sở mua hàng ở Paris để biết trước nhất những sự thay đổi của thời trang.
- 5-) Nhưng nguyên liệu tốt thượng hạng, không đâu sánh kịp. Dựng bằng toile crin, vải lót toàn tơ, khuy corozo thực hiệu, etc...

CH. MAU'S

Diplômé de l'Ecole Internationale de Coupe et de Couture de Paris

Titulaire de: Médaille d'Or; Diplôme d'honneur Prix et félicitations du Jury à l'exposition du travail des maîtres tailleurs et des meilleurs ouvriers de France organisé par l'Ecole de Coupe Napolitano à Paris en 1928.

TAILLEUR-CHAPÉLIER-CHEMISIER

NGUYỄN-VAN-SƠN - DIRECTEUR
N° 18, Bd. Đông Khanh - Hanoi
se recommande par son travail et sa conscience à l'Elite de l'élégance masculine.

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers

Agent exclusif pour tout l'Extrême Orient des marques de chapeaux:

- Wings (importé d'Angleterre)
- Porte Pipe (Création d'Américaine)
- Lincoln (Fournisseur des Cours étrangères)
- et des tissus: Vormus la jeunesse (Fourfold et Solifer)
- J. Minnis - William Sang - Henry et Son
- Agence à Saigon: n° 112 RUE D'ESPAGNE



TẬP KIỀU

Nghĩ tình chàng « thúe » mà thương

THUẬT LÀM BÁO

Họ bảo nhau: ông Bùi xuân Học, ông Nam Kỳ mà làm chủ báo được, thì hẳn ta cũng có thể làm chủ báo được.

Thế rồi họ ra báo. Nhưng quái lạ, báo ra còn sống thì ít, mà chết đi rất nhiều. Sự đó một phần lỗi ở ông Bùi xuân Học và ông Nam Kỳ khiến khích người ta vậy.

Các ông chủ báo mới ra bao giờ cũng sẵn lòng háng hái lắm. Nghe các ông ấy nói, thì tiền đồ quốc dân hay giả thế nào là do ở tờ báo của các ông ấy. Các ông ấy sẽ xoay trời đất... trong những bài phi-lô.

... Nhưng nếu báo của các ông không ai mua, thì lúc bấy giờ các ông mới xoay độc giả.

Thật vậy. Báo mà sống, ấy là do đặc tài của các ông chủ báo.

Báo mà chết, ấy là tại độc giả ngu đặc biệt.

Các ông chủ báo mới ra, có ba sự để ý: là nghĩ cái tên báo cho thiệt kêu, làm danh thiếp cho thật đẹp và ăn bận cho thật chỉnh để đi dự tiệc.

Xong rồi, thừa thì giờ mới nghĩ đến độc-giả. Mà thì giờ các ông ấy thừa thì ít lắm.

Nhà viết báo bao giờ cũng đủ các thứ tài hoa. Họ thường nắc nỏm tự khen lấy họ. Thế mà phải; vì nếu họ đợi các đồng nghiệp tán dương, thì họ đến biến thành núi Vọng-Phu.

Nhà viết báo đồng ý với nhau lắm; đồng ý với nhau để bảo rằng ông bạn đồng nghiệp nào được hoan-nghênh là không có tài cán gì cả. Rồi họ tập Kiều:

Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Cụ Nguyễn-Du đã an ủi được nhiều người rồi vậy.

Nhưng trong số người viết báo đó, có người nào thực làm báo không?

Hỏi ông nào, ông nấy gật. Nhưng gật chưa chắc đã đủ chứng là phải: thì dụ như cái gật của các ông nghị viên dân biểu.

Gật, rồi các ông ấy giảng: ông thì viết truyện hay, ông thì làm thơ giỏi, ông thì biết giảng đạo đức, ông thì biết dịch truyện Tàu.

Còn làm báo, tuyệt nhiên không thấy ai... Họ chẳng lại chỉ có hai ông Bùi xuân Học và Nam Kỳ.

Tu' Ly

THI TRI HUYEN

Ngày xưa đi thi để làm quan, bây giờ đi thi cũng để làm quan, sau ba mươi năm trôi, cuộc thi lại vẫn có một mục đích giống nhau.

Chỉ khác một nỗi là ngày xưa thi lều chiếu đi thi, bút gài tai, mực bỏ lọ, nằm co trên chiếu — mà bây giờ thi mực, giấy nhà nước phát, lại được ngồi bàn ghế hẳn hoi trong những căn nhà vĩ đại.

Sự tiến bộ thực là trông thấy và sờ thấy.

Nghe nói đã có một số đồng người nộp đơn ứng thi, trong số đó có cả mấy ông tốt nghiệp trường luật.

Mấy ông này, luật trong tay nắm chắc, không còn sợ hớ điều gì nữa. Chỉ còn phải học thêm Văn minh Đông phương và Văn minh Tây phương.

Cả văn minh và lịch sử nước Việt-Nam mình nữa.

Văn minh của ta? Chưa ai biết rõ văn minh của ta như thế nào. Duy có một điều chắc chắn mà các thi sinh cần biết là: quốc hồn của ta là truyện Kiều, quốc túy của ta là truyện Kiều. Còn quốc tục của ta cũng là truyện Kiều nốt.

Các thi sinh phải có thể luận được những bài luận đại khái như thế này: Trọng lượng và công dụng của cái thể bài ngá, hoặc như: Uy thế của điệu ống và chấp bặc hoặc như: Sự tỏ rạng của đèn trời.

Đó là những luận đề thiết thực, và có ích cho nhân quần xã-hội, chứ không như ngày xưa thì trạng nguyên mà ra đầu bài: « Áp tử tử kê mẫu quy hũ », hay là « Nhiu nhit con nhặng xanh trên cành tre ».

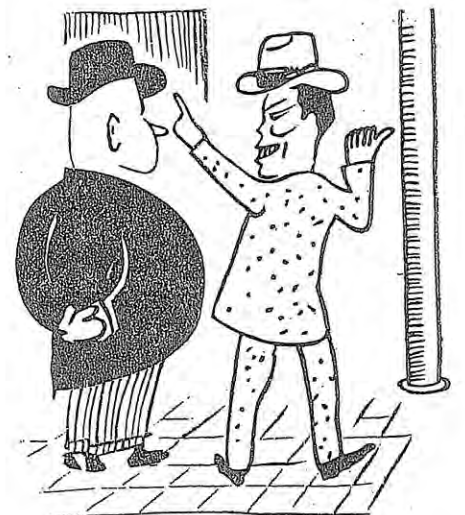
Đây cũng là một sự tiến bộ rất rõ rệt.

Thạch Lam

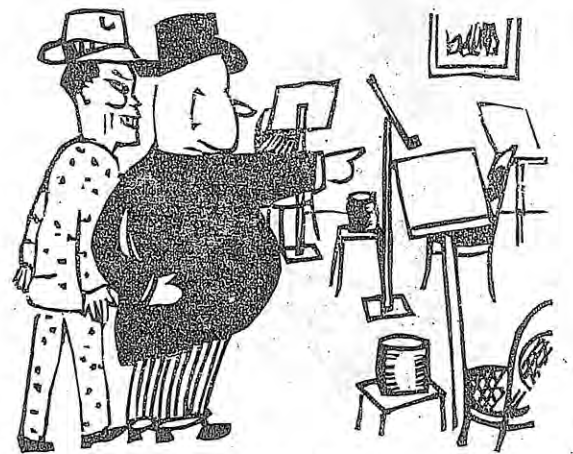
K. T. T. D.



Người dẫn đường. — Đây là hội Khai Tri Tiến Đức.



... đây là phòng họp hội đồng.



... Còn đây là... là... là...

Người ngoại quốc. — Thôi tôi hiểu rồi đây là phòng họa âm nhạc.

ĐÃ CÓ BÁN

ĐỜI MƯ' A GIÓ

của KHÁI HUNG và NHẤT LINH

Sách giấy 230 trang. Giá bán 0\$60

Đã bước chân vào con đường mưa gió, đã sa xuống bùn đen trụy lạc thì có mong quay về được nữa không?

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Xin gửi ngân phiếu 0\$30 (tiền sách 0\$60, cước 0\$20) về ông Nguyễn Trường Tam, 80 Boulevard Grand Bouddha Hanoi. Độc giả Phong-Hóa mua sách được trừ 10%.

SÁCH KHÔNG BỊ CẤM

Hàng ngày nhận được rất nhiều thư ở các nơi gửi về hỏi quyền vợ ba Cai Vàng, vậy xin giả nhời chung để các bạn trong 5 xứ đều biết. — Một thiên giả sử oanh liệt nói về nàng Yên-Nương tức là vợ ba Cai Tông-Vàng chống nhau với bên triều về hồi vua Tự-Đức (lúc ấy là lúc người Pháp mới dục-dịch sang ta). Biết bao nhiêu người để ý đến vợ ba Cai-Vàng, từ các cụ già cho đến các trẻ niên thiếu ai ai cũng còn nghe thấy truyền tụng lại, nào những người hát sấm thường hát, cho chí khắp các thôn quê ai cũng biết, kia bài về, nào vợ ba Cai Vàng cầm quân thay chồng, Cai Vàng có ngọc phải bắn đạn vàng mới chết được, nào lúc bắt được Võ-Tảo, vợ ba Cai-Vàng tâm đầu Võ-Tảo tế chồng, thật là một chàng kỳ-nữ giới Nam, chẳng những chỉ mưu quyền biến, thâm hiểu việc quân cơ, lại khảng khái cương cường, kiêu thông văn võ. — Một người đáng làm gương cho phụ-nữ như vậy, nên ông Đỗ-Giang đã tận tâm soạn ở những bộ giả sử, tìm đến những nơi còn di-tích xem xét để về khảo cứu thêm, cùng phỏng vấn những ông già bà cả ở về quê Cai-Vàng ở, nên có được nhiều tài liệu chắc chắn đúng sự thực và tìm được 12 bức ảnh hồi bấy giờ, nay đã in thành quyển, sách giấy 200 trang có bìa, in màu, bán 0\$40. Nhà xuất bản cũng tổng phát hành **BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN** 67 phố cửa Nam Hanoi — Quyền ấy vẫn được xem như thường, không ở đâu bị cấm cả. — Duy quyền **ĐỀ-THẨM** của chúng tôi, mới thấy các báo đăng bị cấm ở Trung-Kỳ, còn ở khắp các nơi vẫn được xem như thường. Về phần chúng tôi chưa nhận được một mệnh lệnh gì ở triều đình Huế gửi ra, nên chúng tôi không rõ; muốn biết tình hình, chúng tôi đã viết thư vào Huế hỏi nhưng vẫn chưa nhận được tin phúc đáp.

Nay kính đáp

M. Lê-Ngọc-Thiều — Gérant Bảo-Ngọc Văn Đoàn 67 rue Neyret Hanoi

VAI TRANG CU'OI CO'T

cuộc điem báo

CHUNG QUANH NGHỆ THUẬT.

D Ở này trong làng văn người ta sinh nói đến nghệ-thuật tẻ. Có lẽ cũng là một cái «mốt» của bọn nhà văn chảng, nên đi đến đâu cũng thấy người ta hỏi nhau về truyện đó.

Ông Hoài-Thanh, ông Hải-Thanh, ông Hải-Triều, ông Phan-văn-Hùm, mấy ông đó xúm nhau vào bàn cãi về nghệ-thuật.

Hoài-Thanh trách Hải-Triều và Phan văn Hùm đã dúi mình vào một cái chỗ mà họ gọi là nghệ-thuật vì... nghệ thuật (cũng nguy-hiểm như Hoa-dung tiểu lộ).

Hải-Triều và Phan văn Hùm, sau khi đã dúi Hoài-Thanh vào chỗ đó, lại bắt ông này phải nhận nghệ-thuật vì dân-sinh. Rồi đến ông Hải-Thanh lại dúi ông Hải-Triều và Phan văn Hùm vào chỗ duy vật, dúi Hoài-Thanh vào chỗ duy tâm, và tự mình dúi mình vào cuộc cãi lộn đó.

Nói tóm lại, ông nọ dúi ông kia, rút cục các ông đều ngã xuống một cái hố sâu lũng-cũng những nghệ thuật, những nhân-sinh, những duy vật, những duy tâm.

Nếu các ông không lên được, thì tôi cũng chảng lạ gì.

LẠI NGHỆ THUẬT NỮA

TƯỞNG chỉ có mấy ông đó đã rủ nhau xuống giếng cá, trên này không còn ai dám mon men đến cái «nghệ-thuật» nữa.

Thế mà ông Minh-Văn ở báo Tiếng Dân lại còn bèn mảng đến đó nữa. Nhưng xét kỹ cũng không lạ gì.

Vi ông ta viết :
— «Nhu vậy thì văn chương, trong khi làm thành ra một văn phẩm, vẫn có « mang cái lối hoặc đạo đức, hoặc lao động », chứ chảng phải là văn chương, cũng như tôi không phải là tôi vậy ».

Hay quá nhỉ ! Ông Minh Văn không phải là ông Minh Văn, thì ông là ai ?

— «Cái tôi của tôi bao hàm cả cái quan (nếu tôi là quan) và cái vô. bề ngoài nữa ».

Kỳ chưa ! Cái tôi của ông Minh Văn bao hàm cả cái quan, nếu ông là quan, ông bảo thế. Nhưng cũng may mà ông không là quan, vì nếu ông là quan thì chết dần rồi còn gì. Dân chết vì bi óc.

Người ta còn đương nghi hoặc không biết tại sao ông Minh Văn lại phát ra những tư tưởng kỳ quặc ấy, thì ông vội trả lời ngay :

— «Vi thử một ngày kia tôi lột cái vẻ bề ngoài đi, để cái thân thể y nguyên như khi lọt lòng mẹ ra, rồi về nhà, người nhà trông thấy, bất giác không khỏi sinh lòng hoài nghi ngay ».

Lại còn phải hoài nghi gì nữa ! Tất họ sẽ dám đầu chạy.

Tin sau cùng

Ông Mi Anh báo Hoạt Động và ông Sơn Trà báo Bắc ninh cũng ủa theo mấy ông trên này và nhảy vào cái hố «nghệ thuật nghệ thuật và nghệ thuật dân sinh ». Không xảy ra tai nạn gì cả.

Tin sau cùng sau cùng (L.T.S.)

Thạch Lam hình như cũng nhảy vào cái vòng ấy nốt, nhưng nhảy vào không phải để cãi vã mà để bảo nhỏ những ông kia nên chuẩn đi thôi.

ĐÁ ĐÁNH

BÁO Tiếng Trẻ sắp ra đời. Trong một bài phi lộ, «mấy lời thành thực», các bạn đọc chỉ thấy :

— Giờ của bạn trẻ đã đánh !

Xa một quãng nữa lại :

— Giờ của bạn trẻ đã đánh !

Lại, xa một quãng nữa :

— Giờ thiêng liêng đã đánh !

Ừ thì nó đã đánh ! Mà kể ra thì nó đánh đã lâu lắm rồi cơ đấy.

Thạch Lam

THƠ TỬ CŨ

Trong động Huyền-không ở núi Ngũ-bành gần Toarane có rất nhiều người đề thơ, đề đủ các lối thơ tứ tuyệt, bát cú. Nhưng thơ đó tự nhiên phần nhiều là dở.

Muốn chế riều cái tình đó, một ông cũng viết lên đá. Tôi xin chép nguyên văn mấy giòng chữ của ông đó :

Thấy mọi người đề thơ, ta cũng xin đề dưới đây một bài thơ tứ cú :

Một cú

Hai cú

Ba cú

Bốn cú.

Nay đề : X.X.X.

H.N. Tập sao lục.

MỘT CÁI TÍNH ĐỒ LẠ

Ông Citroen, chủ nhà máy làm ở to Citroen đã quá cỡ, lúc còn sống hay nghịch đồ các ông kỹ sư vào làm trong xưởng máy của ông một cái tính đồ hơi kỳ :

— Người ta đem một con chó và buộc vào đuôi nó một cái soong, cái soong chạm xuống đất kêu loong koong, con chó sợ cắm đầu chạy. Nhưng càng chạy thì cái soong càng kêu, mà soong càng kêu thì nó càng chạy già và càng nhanh hơn lên.

Biết rằng con chó ấy chạy không bao giờ mệt và chạy nhanh thế nào cũng được, vậy hỏi : sức chạy nhanh của nó đến bực nào thì nó đứng lại.

Lẽ tất nhiên là các ông kỹ sư loay hoay tình và bao nhiêu phép màu nhiệm của một đại số học đều đem ra để cố giải quyết cái tính đó.

Đề các ông kỹ sư tìm mệt óc mà vẫn chưa thấy câu trả lời, ông Citroen mới giải nghĩa :

— Giản dị lắm. Trong không khí tiếng kêu truyền nhanh mỗi giây đồng hồ là 340 thước. Vậy khi nào sức chạy của con chó nhanh hơn 340 thước một giây đồng hồ, thì con chó sẽ đứng lại, vì lúc đó, nó không nghe thấy tiếng soong kêu nữa.



Bác quyền làm lễ đồ hồ.

THE THAO HAY THE DIEN

Eclair hết sức luyện tập để giữ thể diện trước hội Ancre sportive.

Quả giữ được thể diện (hai lần hòa, nhưng đáng được).

Vì Ancre sportive đã mượn hai cầu tướng không có licence vào chơi cho hội mình, nên tổng cục giữ thể diện, bắt Ancre sportive thua.

Ancre sportive giữ thể diện không chịu thua.

Tổng cục giữ thể diện một lần thứ hai bỏ phăng cúp Indosport.

Hạp giữ thể diện cho mình và cho ông Allen, sé phăng điều lệ ở trước mặt tổng cục.

Tổng cục lại giữ thể diện một lần thứ ba phạt Hạp ba tháng không được đá cầu.

Hạp cũng giữ thể diện một lần nữa cứ đá cầu bừa xem tổng cục làm gì nổi.

Eclair giữ thể diện không thêm dự cúp thành phố nữa.

Eclair muốn lấy lại thể diện đã bị mất vì tổng cục, kéo sang Đạp-cầu đá với hội Lê-dương, được 8-1.

Nhưng bao giờ khán giả mới chịu giữ thể diện của mình và tỏ cho tổng cục biết rằng họ không có quyền được khinh nhờn mình mãi.

Rất nhưng thể diện là thể diện, vậy thể thao nên đổi ra thể diện và Bắc-kỳ tổng cục thể thao ra « Bắc-kỳ rút cục thể diện ».

Nhi Linh



Nữ họa sĩ tự vẽ lấy chân dung.

Đau Da Dày. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đa, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chướng khí, uống đều khỏi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gân, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vận đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khỏi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG
81, Route de Huê HANOI

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọng lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đát

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIEU CON VOI

1 lq, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00

1 lq, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00

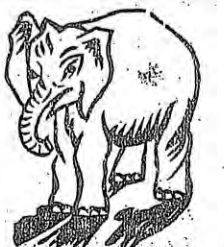
1 lq, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHUC-LOI

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ —

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sahourain, Saigon
Đông-Đức, 64, Rue des Canionnais, Hanoi — Thiên-Thành
phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế



550 KILO

Thần nhiên trong bộ áo xanh, Ng. Đắc Phú có khuôn mặt da giầu rần rỏi của một người tài xế quen lái những ô tô hay om khách.

Ông chánh án — Anh bị buộc tội chở hàng nặng quá số đã định những 550 ki-lô. Sao anh chở nhiều như vậy?

Đắc-Phú tươi cười như ông chủ ô-tô hàng lúc thấy xe của mình chạt đến nóc, nhanh nhẩu thưa :

— Bầm không, chúng con chở có ít đồ hàng thôi ạ.

Không tin lời người cầm lái ô-tô Phong-hóa, ông chánh án gọi người làm chứng, một ông kiểm sát sở hỏa xa.

Ông kiểm sát — Tôi đã làm biên bản về vụ này. Xe ô tô hàng của Đắc-Phú chở người chạt như chất cá hộp, òn trên nóc xe thì vô số bao gạo nặng, đây là không hề những đồ đặc khác. Ô tô 16 chỗ ngồi, chạt cho tới 21 người, trong số đó có một người ngồi trên mũi xe...

Đắc-Phú (chế nhạo) — Ý giả đây là ông bang Bành (nghiêm trang). Ông nhằm, làm gì mà nhiều thế! Ông là người sở hỏa xa, nên đồ oan cho chúng tôi đó thôi.

Ông kiểm sát (đọc)—Theo biên bản, ô tô hàng của phú có quyền được chở 1.450 ki-lô đồ hàng. Vậy mà hôm ấy xe chở:

5 người hành khách,	
mỗi người 50 ki-lô...	250 ki-lô
5 bao gạo, mỗi bao	
100 ki-lô...	500 »
4 tay nải đựng vải...	1.200 »
Quang gánh, chĩnh, vại	
gà, vịt và linh tinh...	50 »

Tổng cộng : 2000 ki - lô

Xem đó thì biết Phú chở nặng quá 2.000 — 1.450 = 550 ki-lô đồ hàng.

Ông chánh án — Vậy ra ông tính cả những hành khách chở thừa?

Ông kiểm sát (thật thà) — Vâng.

Trạng sư của Phú — Ông kiểm sát nghĩ đến hành khách một cách chu đáo lắm. Ông cho là một đồ hàng... Ý giả ông nghĩ đến hành khách đi xe lửa.

Ông kiểm sát (mỉm cười) — Không, tôi nghĩ đến hành khách đi ô tô hàng.

Ông chánh án (nghĩ đến sự cạnh tranh của xe lửa và ô tô) — Hai ông nói nghe có lý cả. Nhưng dấu sao, một người hành khách không có thể coi như 50 ki-lô thịt được. Vậy tha Phú về cái tội chở đồ hàng quá nặng, phạt Phú về tội chở hành khách quá số đã định mất 5 người : $3 \times 5 = 15$ quan tiền tây.

Nghe đọc án, hành khách đi ô tô hàng xem chừng lấy làm bằng lòng lắm.

Tu Ly



SỰ TỬ CÁI CŨNG LÀ MỘT CON THÚ

— Thảo nào mà họ để phòng khai giá thú.

HỘI CHỢ NAM ĐỊNH

DƯỚI MẮT LÊ TA

VÀO cửa hội chợ Nam-định là một việc rất khó khăn. Khó khăn chẳng khác gì vào cửa Thiên Đàng. Nhưng đó là một lối nói cho vắn vẽ.

Sự thực thì hội chợ không có vẻ thiên đàng một tí nào hết. Ở trong đó, trông q. a lần đảo vẩy không kín, người ta thấy những đàn hàng lợp lá, vớ át, lụp xụp, chỉ chực những đồ — y như lều lá của cảnh trường thi ngày xưa.

Cho nên công chúng chen chúc nhau vào cũng có vẻ những sĩ-lữ.

Nhưng đó cũng lại là một lối vi von cho có vắn vẽ. Vì những sĩ-lữ này trước khi qua cửa còn bị những thầy cảnh sát thi nhau giáng đôi xuống đầu họ — để thay cho lời sướng danh.

Công chúng đợi dưới trời mưa suốt mấy giờ đồng hồ mới được phép bỏ tiền ra để vào xem. Sự hoan nghênh sốt sắng của họ được người ta cảm ơn bằng cách nhả nhận ấy. Nhưng không ai phân nản.

Họ cứ hăm hở sẵn đến trước cửa vào. Cửa cửa vào nhỏ như cái cửa nách của nhà lồi.

Tôi lại lìm được một điều so sánh nữa.

Tôi so sánh hội chợ như một cái hũ đựng mỡ. Một cái hũ cổ rất dài và rất hẹp... Người đi xem hội chợ là một đàn chuột lớn tranh nhau chui qua.

Chỉ phiên những thức bày trong hội chợ chưa hẳn là mỡ cả.

Qua được lần cửa hội chợ, tức là vượt qua được các sự khó khăn ở đời. Qua được, mà vẫn thấy mình lành lặn như thường, thì thực là một cuộc đại chiến thắng.

Điều lạ lùng nhất, là trong hội chợ không có chi lạ hết.

Vẫn những hàng hóa mà mình trông thấy hàng nghìn lần ở trong các phiên hội chợ trước, vẫn cũ, vẫn soàng, vẫn kém như thường.

Nếu cứ do đấy mà xét công thương nước Nam, thì đến phải khóc mất.

Nhưng tôi vẫn cười.

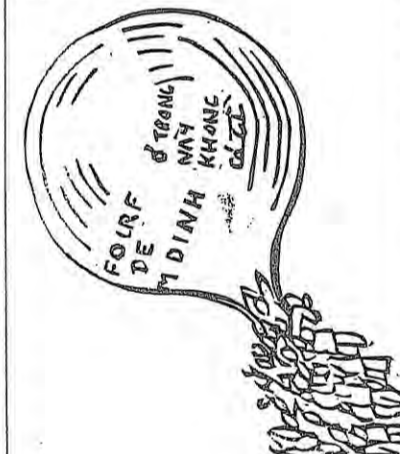
Vì hội chợ, may sao, lại là một công cuộc khôi hài kiệt tác.

Mấy căn bán thuốc tỏ ra lòng thù ghét nhau một cách lối kịch liệt. Kịch liệt và tối tăm.

Căn này cho chạy những đĩa hát cải lương sai-gòn.

Tức mình căn kia cho hát những bài hát lâu.

Căn thứ ba thì có những bài cao mên để cãi lại.



Hội chợ Nam Định dưới con mắt những người phải chen vào công.

Ba bốn thứ âm nhạc cứ mồm loa mộp dài đến hàng giờ không ngớt, chua ngoa dai dẳng như những chị nhà quê mất gà.

Chúng tôi bỗng chú ý đến hai người quen : Lý Toét và Xã Xệ trên một tấm biển quảng cáo.

Gần đó cũng một biển quảng cáo khác, trên vẽ một cô thiếu nữ nói

truyện với một cô bạn. Câu truyện ý vị hay không thì không biết, nhưng tình cách làm các cô cả thảy phải đỏ tai :

— Đờ gì mà đẹp thế chị nhỉ?

— Đờ khâm sà cừ...ừ...ừ làm gì mà chả đẹp

Không có lời bàn thêm.

Căn Hà-đông.

Hà-đông là một căn nhỏ mà nghĩ lớn. Nghĩa là bắt chước những cái to lớn. Thí dụ bắt chước làm một cái hội chợ nhỏ trong cái hội chợ lớn : có cửa vào và có cửa ra Hai cửa ở hai bên, trên đề chữ rõ ràng cho công chúng biết, nhưng công chúng ra cửa vào và vào cửa ra, vì đường nào cũng liền cả.

Chúng tôi thì vào cửa giữa lớn hơn và tiện hơn, nhưng lại ra ngay lập tức. Vì bên ngoài có những bộ ngực đầy mê-day kim-kính là những căn hàng biết chuyển động và đáng chú ý hơn.

Trên bộ áo của những ông vô danh qua lại lừng xằng, chúng tôi được ngắm các thứ huy chương được dịp trưng bày trong hội chợ. Ở Nam-thành, quan dạng vẫn còn được người ta coi bằng con mắt đặc biệt.

Chúng tôi cũng coi bằng con mắt đặc biệt khác và vội vàng tránh xa.

Ra đến ngoài, trông trở lại, chúng tôi nhận thấy cái cửa ra của hội chợ rộng gấp bảy tám lần cửa vào. Chúng tôi hiểu ngầm rằng hội chợ Nam-Định tha thiết về sự đua đòi công chúng hơn là đón công chúng.

Lê Ta

Oái oăm

Trong Huế vừa rồi có một giải Ping pong khá lớn cho phụ nữ dự. Hai chị em có Xuân Dung và Xuân Yến vào chung kết, cô Xuân Dung thắng và giật giải Giải thưởng là một con sư tử.

Các báo đăng tin này không thấy nói đó là sư tử đực hay sư cái.

Cải chính

Giải thưởng nhất cuộc thi tranh số Tròn Đường về phần ông :

S M Y L Lý hoàng Bùi 99 rue Paul Bert Thanh hóa,

chứ không phải :

S M Y L Ngọc 149 route de Huế Hanoi

Ở mục thi số mùa xuân câu :

e) thi khôi hài
Xin đọc là :
e) thơ khôi hài.

HỘP THƯ

Ô. L N. Trinh — Ông đoán đúng. Xin cứ gửi về nhà báo.

Ô. Tr. v. Phú, Minhlong, Rachgiá — Ngân-phiếu 1\$60 nhận rồi. Hạn báo đến 15-2-36 hết.

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều; Nhung Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu, thắm nhạt, nhung Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.

Hôtel de la Paix Hanoi

ĐỒI CHỦ MỚI

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo đề các quan, thượng-lưu Việt-Nam và các quý khách các nhà biết rằng bây giờ ông đứng chủ trương :

Hôtel de la Paix Hanoi

ông sẽ hết sức ra công chính đốn lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cần thận. Rượu ngon bếp khéo, nhận đặt tiệc từ 2\$. cho thuê phòng Giá đặc biệt từ 1\$50, cơm thường 1\$20

ĐỒI CHỖ Ở

Phòng cố vấn pháp luật phố hàng Gia của ông Trần đình Trúc, luật khoa cử nhân, nay dời ra :

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia cửa v. v.

GIỜ TIẾP KHÁCH { buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
buổi tối từ 8 đến 9 giờ

VUI CƯỜI

Đợi

Của T. Teo, Hanoi

BỐ (tay cầm roi) — Tao đợi mày khóc là tao đánh.

CON (bướng bỉnh) — Tôi cũng đợi bố đánh là tôi khóc.

□

Của N.L. Thành, Hanoi

Thực thà

Ông chồng đi xa đã hơn tuần lễ. Ở nhà, bà vợ đương nóng đợi tin thì nhận được thư của chồng. Thư rằng:

«... Minh ơi, tôi chẳng biết làm gì cả nên cầm bút viết cho mình đây. Viết cho mình... tôi chẳng biết viết gì cho được... Thôi để thư sau vậy nhé!

Chồng mình, B...

□

Của B. Mười

Tai vạ tây đình

— Tôi đổ anh «tai vạ tây đình» nghĩa là gì?

— Là một cái tai vạ to tát, lừng lẫy, ai nấy đều biết.

— Không phải.

— Thế thì là một con hoạn nạn khó thoát, quan trọng, một cái nguy nan quan trọng...

— Ôi chà, vẫn về nhĩ, nhưng không phải.

— Thế thì là gì nói phăng ngay tôi nghe nào?

— «Tai vạ tây đình», nghĩa là ở nhà quê, khi nào các kỳ mục kỳ sát bắt «vạ» ai, thì xách «tai» người ấy ra giữa làng mà họp nhau lại thật «đây đình», rồi bắt người ấy mua rượu về uống.

□

Của P. V. Từ, Saigon

1. Một cách trả lời

Một lớp hành khách đang chờ xe lửa trong phòng đợi (salle d'attente) vì xe lửa chynến này đã trễ quá 15 phút. Một người trong bọn vì có việc gấp, giận quá đi lại nói với xếp ga rằng:

— Cái đồng hồ đó đâu có ích gì, nếu xe lửa chạy không đúng giờ.

— Nếu xe lửa chạy cứ đúng giờ mãi, thì cái phòng chờ này (salle d'attente) cần gì phải lập.

□

2. Trong khám (nhà pha)

Hai tội nhân nói truyện:

— Anh phải tội gì vậy anh?

— Tội giết người lấy của.

— Vậy anh ở tù chừng bao lâu?

— Chừng năm ngày.

— Ôi trời ơi, tội giết người mà chỉ có năm ngày tù thôi!

— Ô, tôi chỉ phải có năm ngày thôi, vì ngày thứ sáu, tôi sẽ bị chết chém.

□

Của Chánh tổng Cầu gụ, Tuyên-quang

Câu truyện thất nghiệp

Bác thợ máy cùng bác tài xế bị thất

ngiệp mấy tháng nay, tình cờ lại gặp nhau. Bác tài nhanh miệng hỏi bạn:

— Bác đã tìm được việc làm chưa?

— Vừa rồi tôi đến xin việc ở sở kia, họ nói chỉ cần dùng một người tài xế công nhật 0\$80. Còn bác thế nào?

— Thử trước khi gặp bác đây, tôi cũng đến hãng ô tô tìm việc, nhưng họ chỉ còn thiếu một người thợ máy công nhật 1\$20.

□

Của V. Thanh, Bắc-ninh

S. S. V. P.

Cũng xây công mới và mắc chuông gọi, Lý Toét và Xã Xệ cùng bắt chước để ở chỗ giết chuông: S.S.V.P. (sonnez s'il vous plait).

Thằng Cùn (con Xã Xệ) tinh nghịch lên sang công nhà Lý Toét chữa chữ «S. S. V. P.» thành câu «Sin sông vào phá!» Hôm sau, Lý Toét kinh ngạc phải cạo đi.

Bỗng nghĩ ra một kế trả thù, Lý Toét chờ cơ hội, rồi lên sang công nhà thằng Cùn, chữa chữ «S. S. V. P.» thành ra «Sũ Sẻ vô phúc».

THỀ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HẢI

Mỗi bài không được quá 30 giờ

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về tranh khôi hải: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

AI GỬI BÀI ĐĂNG BÁO NÊN CHU Y

NHỮNG bài của các bạn đọc gửi đến đăng báo, tháng nào cũng chồng chất thành từng tập giấy, mà trên mặt báo ít khi thấy có bài đăng được.

Sự ấy chỉ tại bài gửi đến viết dài dòng quá.

Chúng tôi bận nhiều công việc không thể nào xem ngay được: một bài gửi đến hôm nay thì ba tháng sau mới đọc đến, vì phải đọc có thứ tự. Đọc để lấy lệ mà thôi, chứ sự kinh nghiệm của chúng tôi trong ba năm nay đã bảo chúng tôi hay rằng: cứ hai, ba trăm bài mới có một bài có thể đăng lên báo.

Lắm bạn lại quá ngây thơ tưởng chúng tôi cả tháng chỉ nhận được một, hai bài, và quanh năm có thì giờ nhàn rỗi, nên nhờ xưa họ vẫn, chớ nào chưa được thì chỉ bảo dùm, trả lời cho biết bài đó, vì lẽ gì không đăng được, hay chỗ nào không đúng tôn chỉ thì cho biết để lần sau biết mà theo, hoặc viết giấy hai mặt như thế có được không, hoặc nếu đăng được thì sẽ gửi nữa v.v... Bất trả lời chừng ấy thứ, mà nếu không trả lời thì các ông ấy giận. Nhiều khi các ông ấy lại không gửi tem kèm theo.

Chúng tôi không trách gì ai, nhưng

chúng tôi nghĩ rằng: cứ để như thế mãi, thì mất thì giờ cho cả hai bên.

Nay chúng tôi nghĩ được một cách rất tiện lợi. Muốn cho khỏi bỏ sót những việc cần phải biết, cần phải nói đến, xin các bạn nên để ý đến các việc xảy ra trong xã-hội, những truyền có tính cách liên-lạc với công chúng, những nỗi oan ức, những sự hà hiếp, vãn vãn... (bất cứ về thứ gì), rồi các bạn viết thành bài dài không quá 15 giờ.

(Nên dùng lối văn trào phúng hay khôi hài).

Cũng như con chuồn-chuồn có mấy nghìn mắt để nhìn cảnh vật, báo P.H. lúc đó cũng sẽ có mấy nghìn mắt để ghi những việc xảy ra bất cứ ở đâu.

Đừng gửi bài có tính cách riêng hay chạm đến đời tư của người khác, v. v... Bài viết ngắn sẽ được đọc ngay và vì thế ít khi phải bỏ như trước.

Bài nào đăng sẽ xin tính tiền nhuận bút. Thơ, truyện vui, truyện ngắn gửi đến—lẽ cố nhiên—không phải hạn giờ.

Bài nào không đăng, không bao giờ trả lời, hoặc trả lại bản thảo. Báo không chịu trách nhiệm về sự thất lạc. P. H.



LÝ ĐỒ



... cho rảnh.

— Có vợ, có người ở mà phải đi quét nhà thì cơ nguồn này ông muốn đập đầu vào tường...

Khám bệnh

THẦY THUỐC NHÀ BÌNH — Bệnh gì?

LÍNH — Bẩm, tôi xưng tay không mở bàn tay ra được.

THẦY THUỐC — Tay phải hay tay trái?

LÍNH — Bẩm, tay phải.

THẦY THUỐC — Đưa xem.

LÍNH (nắm chặt tay trái lại đưa ra).

THẦY THUỐC (mỉm cười) — Tay này là tay phải à?

LÍNH (ngẫm nghĩ) — Bẩm, tay trái.

THẦY THUỐC (nắm tay người lính).

LÍNH (rên rĩ) — Bẩm, đau lắm, đau lắm.

THẦY THUỐC — Ừ, mà đau thực đấy. Cho anh nghỉ một tuần lễ vào nằm nhà thương nhé?

LÍNH (sung sướng, mặt đương nhăn nhó, nở ngay ra như đóa hoa).

THẦY THUỐC — Vậy trước kia, thoát tiền anh đau ra sao?

LÍNH (vô tình xoe rộng bàn tay ra) — Bẩm, trước còn mở bàn tay ra được như thế này, về sau cứ dần dần...

THẦY THUỐC (nghiêm nhiên ngắt lời) — Vậy phạt anh một tuần lễ bằng súng.

Khai Hưng

CẦU Ô

Xin việc làm

N° 28. Muốn tìm một việc làm (pré-pateur hay vendeur) ở các hiệu thuốc tây—đã làm qua các Pharmacie ở Hanoi và các tỉnh khác.

Hỏi M. Nguyễn Văn Thành, village Yên-thái (Bưởi) près de Hanoi.

N° 29. Muốn tìm một việc làm ở nhà buôn, hoặc giữ sổ sách hay bán hàng, ở các tỉnh mượn làm cũng đi.

Hỏi M. Nguyễn Tiến, 127 rue des Changeurs Hanoi.

N° 30. Ai mới học violon, muốn tìm người dạy ở nhà.

Hỏi tòa báo.

N° 31. Có bằng thành chung, hiền lành chăm chỉ, muốn tìm một chỗ dạy học trong các tư gia.

Hỏi tòa báo.

N° 32. Trẻ tuổi, đúng đắn, có bằng D.E.P.S.F.1. và B.E. muốn tìm một chỗ dạy học ở nhà (theo một phương pháp riêng, chóng tiến tới) để có thể học thêm được, cũng có thể dạy ở trường tư, làm thư ký.

Hỏi tòa báo.

N° 33. Trẻ tuổi, nhanh nhẹn, có bằng Sơ học Pháp Việt muốn tìm một việc làm như: bán hàng hay bất cứ việc gì nhẹ nhàng mà số lương có thể sống được.

Hỏi M. Trần-dức-Thanh, 10, Rue Amiral-Senès Hanoi.

N° 34. Trẻ tuổi, sức học thành chung, biết đánh máy, biết tiếng Tàu hay Thái—muốn tìm một việc làm trong các nhà buôn hoặc nhà báo hay dạy học cũng được.

Hỏi tòa báo.

CHỮA MẮT

y-sĩ LE TOAN

CHUYÊN MÓN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cát, cho đơn mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tél. 586

PHI-YÊN
GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC-LONG
43 RUE DE GRAINE/HANOI

KHUE.PUBLIS.STUDIO

TRƯỜNG TÂY

CỦA LĂNG DU

(Tiếp theo)

Ồi từ biệt ông M... để đi tỉnh khác. Ra ga tôi nhất định đòi lấy vé hạng tư, ông M... can thế nào cũng không được. Người phát vé để hai tay lên vành tai, hỏi lại một cách rất lễ phép :

— Ngài nói cái gì tôi nghe không rõ

— Tôi nói : ông cho tôi một cái vé hạng tư về tỉnh X... (xin giấu tên tỉnh).

— Thưa ngài không có hạng tư, chỉ có hạng ba thôi.

— Muốn gọi là hạng mấy cũng được. Tôi muốn lấy vé đi hạng nào có chỗ cả lợn nữa. Tỉnh tôi đã quen rồi. Đi không có thể không vui. Ông làm ơn giúp hộ.

Ông ký ga không giúp được, tôi đành phải ngồi hạng ba, nghĩa là hạng «bét» nhất, ngồi ghế đệm cũng êm như hạng nhì bên nước mình. Tôi bèn bảo ông M... :

— Thuê buồng không có buồng giường gỗ, lấy vé không có vé hạng ghế gỗ, chúng mình muốn khổ sở, muốn đau lưng, đau móng, nhà nước không cho. Nghĩ đến dân nước mình mà thêm.

Ông M... an-ủi tôi :

— Nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc. Ông chẳng nên so sánh dám ra đau lòng vô ích.

Ông M... bắt tay tôi một cái thật mạnh rồi nói :

— Thôi chào ông...

Rồi ông giảng nghĩa :

— Tôi phải chào ông trước như thế, vì khi xe chạy, ông chào tôi thì tôi nghe thấy, còn tôi chào ông, ông không nghe thấy tiếng tôi được, vì xe bên này chạy mau quá, tiếng nói của tôi không đuổi theo kịp tai ông.

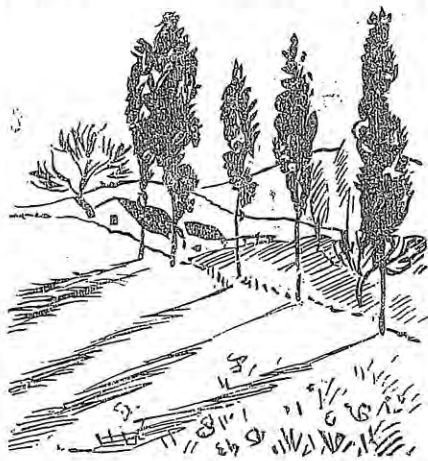
Quả nhiên lúc tàu chạy, tôi chỉ thấy ông M... há mồm mà không

nghe thấy tiếng gì cả. Ở Mạc-xây lâu có khác : nói khoác mà thành được sự thực (1).

Tôi lại tiếc cái xe lửa bên nước nhà lúc nào cũng thông thả, ung dung, từ tốn như một cụ túc nho.

Trong ngăn toa tôi ngồi chỉ có một bà đầm. Bà nhai cái gì bồm-bồm trong mồm. Tôi vội vàng rút chân lại, chỉ sợ bà ta nhổ quết trần lại bẩn bẩn cả quần mình.

Trông ra hai bên thấy những bãi cỏ đầy các thứ hoa đỏ, trắng, vàng,



tôi lại nhớ đến lúc còn đi học lớp nhất, làm bài luận cũng bắt chước tả cảnh đồng cỏ bên nước nhà lèo lèo những hoa.

Mãi về sau nhìn phong cảnh chán rồi tôi mới khơi truyện cùng bà đầm. Thấy tôi nói là người Annam, bà mừng rỡ cuống quýt :

— Tôi có thằng cháu cả ở bên nước ông. Ở, quý hóa quá!

Tôi vội đáp :

— Vâng, quý hóa thật. Ở bên nước chúng tôi, con bà là một quý quan.

(1) Mãi về sau tôi mới biết rằng lúc đó ông M... chỉ há mồm, chứ không nói gì cả. Ông đùa chơi.

Bà ta chấp hai tay để lên ngực, mắt nhìn lên trời :

— Mà ông lại ở cùng tỉnh với con tôi. Ở HA...NO...I? Thế thì lại quý hóa xiết bao. Nó mới sang bên ấy có hai tháng, mà tôi lo lắng quá. Ấy, tôi vẫn ngày, đêm cầu trời, khẩn phật phù hộ cho nó đấy. Ở, gặp ông đây, để tôi viết thư bảo nó lại chơi nhà ông, để hai thân ông bảo ban, che chở giúp.

Bà cảm động quá, ứa nước mắt khóc.

Tôi cũng cảm-dộng quá, kiếm lời an-ủi bà mẹ khổn-nạn đó :

— Bà không lo. Người nước chúng tôi rất hết lòng với người ngoại quốc. Con bà đi đến đâu cũng có người giúp đỡ, che chở. Bà không ngại.

Tôi biết là tôi lại nói khoác rồi, nhưng đối với bà mẹ này thì nói khoác là một sự cần. Bà lau nước mắt, mỉm cười cảm ơn tôi :

— Được nghe ông nói thế, tôi mới vững tâm

(Còn nữa)

Lang Du

hiệu Cu-Chung

dệt áo Pull'over, mở ra trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tân, kinh-nghiệm nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thì kén thứ laine cực kỳ tốt, áo sợi thì chọn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bản-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay mua lẻ xin nhớ kỹ áo có dấu hiệu CỤ-CHUNG mấy thật là áo tốt.

Cu' - Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

TRÀO PHÙNG

Tôi, chẳng biết tại sao ra thế,
Không thể nào hạ bút để khen ai.

Như Trương - Tửu phê-bình ca tụng
Lan-Khai,

Như Nguyễn-tiến-Lãng tán các ngài
tai mặt,

Như Phạm kim-khánh khen cụ thặng
Quỳnh được đất,

Như Phụ-Nữ Thời-Đàm phỉnh phất
Phạm phu nhân.

Một hôm, tôi lần thăm, lần thăm,
Định phá giới tìm một đại nhân danh

Sự nghiệp lớn lao, công danh rực rỡ,
Nổi tiếng tăm, khắp thiên hạ tôn sùng ;

Hoặc một văn hào lừng lẫy Bắc, Nam,
Trung,

Mà tác phẩm có thể thọ cùng non nước.

Tôi thử nặn óc, cố tìm cho được
Những vần thơ kiệt tác để khen... chơi.

Nhưng Nàng Thơ tai ngược tây chạy
tôi

Không hưởng ứng lựa giúp lời khen
ngợi.

Quần bát tôi, trông càng thương hại,
Cứ ngần ngừ, quần quai mãi trên tay,

Tôi dẫn bầy ngày, chẳng để được câu
hay,

Văn tưng quân, cổ xoay mà chẳng được.
Trái lại, khi tôi viết văn hái hươc,

Nguồn thơ rồi rào như giòng nước chảy
xuôi,

Tôi muốn tìm những nhân vật giờ hơi,
Thời sẽ thấy trên đời vô thiên lủng.

Muốn thí dụ một con một già tham những
Tôi nghĩ đến ngay ông nguyên đô thống

Kinh thành,

Muốn tả chân ông chủ báo hiệu danh,
Tôi sẽ thấy hiện hình ông Lê-Bồng.

Tìm một nhà nho văn kêu như thùng
rỗng,

Tôi sẽ thấy cụ cử-nhân Quảng-lống họ
Dương.

Kiểm một nhà sư đắc đạo... giàu sang,
Tôi sẽ thấy sư cụ Tăng Suong Bà Đà.

Tìm một họa-sĩ nổi danh trường giả,
Tôi sợc nhớ ngày nhà danh họa Nam

San.

Tôi sẵn có kho Nam Việt kỳ quan,
Đủ các hạng muôn vàn khôn xiết kể.
Song có lúc tôi trách mình quá tẻ,
Cao hứng lên không biết nể nang ai.

Lòng khoan dung muốn trừ một đôi
người,

Nhưng rầy này Nàng Thơ tôi chẳng
muốn...

Rồi quần bát, theo nguồn thơ cuộn cuộn,
Cứ thảo tràn như gió cuốn, như mây

bay.

Tôi cũng biết sở dĩ đời là nghệ thuật
không hay,

Và nói toạc móng lợn chỉ tỏ gáy thù oán.
Nhưng tôi chẳng vì sợ mà sinh chán nản,

Chết không chừa cọt riêu, mĩa mai,
Lấy cái rơm của thế gian làm vật liệu

bông cười.

Chẳng có thể, cuộc đời coi tẻ ngắt.
Tôi thừa rõ người đời ưa khuất tất,

Trên đường công danh, phạm muốn
phất làm to,

Phải tìm kẻ lớn tai, ton hót, phỉnh phờ,
Hễ ăn giọng, tất cơ đồ đã nổi.

Nhưng tôi không thể trắng lộn với đen,
thơm lăm với lười,

Viết những bài văn giả dối bịp đời...
Chẳng qua cũng bởi tình trời...

Tú Mỡ



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG



KỂ TRỘM. — Chết rồi, họ đang đứng
rình mình ở trong màn.

SỐ ĐÀN BÀ CỦA NHỊ LINH

(Thuật theo lời một người bạn kiến trúc sư)



NHẤT LINH nói trên đời có bốn cái sợ: sợ vợ, sợ xe ô tô hàng, sợ xe hỏa, sợ tàu thủy.

Nhất Linh có theo phái râu quặp hay không? Cái đó không thể biết được, vì Nhất Linh không để râu. Về phần tôi thì tôi biết thân tôi lắm: tôi rất sợ đàn bà. Tôi không nói sợ vợ, vì tôi không có vợ, nhưng hình như nếu có vợ thì tôi cũng đến sợ vợ, bởi một lẽ rất giản-đơn là vợ với đàn bà cùng một loại.

Trong đám đàn bà annam — cố nhiên là đàn bà annam, vì đàn bà Pháp, Anh, Nga, Đức tôi chỉ gặp trong tiểu thuyết, nên tôi không sợ mấy, — trong đám đàn bà annam kể ra tôi sợ nhiều bà lắm. Tôi sợ bà chủ cho thuê nhà, người to béo, tiếng oang oang như lệnh võ, thàng thàng cứ mòng mòng là đến đòi tiền nhà cho bằng được. Tôi sợ bà bán hàng tạp hóa chua ngoa, tục tằn, bà vợ tây già khòm mặt trát phấn như đắp vôi. Trên xe ô tô hàng, toa xe lửa, tôi sợ các bà trưởng-giã khoe khoang hợm mình. Tôi sợ bà láng giềng bên đông, bà láng giềng bên tây, bà láng giềng bên nam, bà láng giềng bên bắc: các bà ấy rõ khéo bảo nhau, ngày, đêm luôn luôn cùng nhau hòa âm nhạc: Hễ bà đóng lán the the mắng đầy tớ (cao âm), thì tất bà tây lán òm òm cự ông chồng (đé âm), bà bắc lán lải nhải dạy dỗ con cháu (binh âm) và bà nam lán khua chuồng khua mõ để gõ díp đàn, vì nhà bà có thờ điện.

Song những cái sợ ấy chưa thấm vào đâu với một cái sợ gần đây: sợ một bà khách hàng.

Nửa năm trời tôi chẳng được dùng phải giao thiệp với bà ta là nửa năm địa ngục của tôi: tôi mất cười, mất ăn, mất ngủ.

Xin nói ngay rằng bà ta không phải là người thân người thiết gì của tôi, vì nếu là người thân thì lại đi một lẽ, dấu khổ đến đâu mình cũng cần rằng chịu khổ, dấu đáng sợ đến đâu mình cũng khuất thân sợ vậy cho xong.

Tôi đã thấy khó chịu ngay lúc mới thoát nghe bà ta giở cái giọng «bà thầy» của bà ta ra: nào những vì muốn khuyến khích người miuh, nên mới đến nhờ tôi vẽ kiêu nhà, nào những nếu xem ra tôi biết nghề thì bà ta sẽ giới thiệu với nhiều người khác.

Tôi đã toan từ chối, nhưng không biết ma khôn, quỷ dữ nào sui dục tôi, tôi lại đi nhận vẽ kiêu nhà cho bà ta.

Bắt đầu từ hôm ấy, bất cứ lúc nào, giờ nào, bà ta cũng cho tìm tôi lại để bàn tán về kiêu nhà. Mà bà ta thì mù-mịt chẳng biết một tí gì gọi là kiến trúc.

Vẽ xong kiêu, bà ta nói để xem đã. Để xem nghĩa là đi hỏi hết người này đến người khác. Ai chê một câu là bà ta tức tốc đến bẻ bét mình.

Rồi tới thời kỳ dựng nhà. Bấy giờ tôi mới thực khổ. Vì đối với bà kia, tôi chỉ là một viên ốc công, mà bà chủ nhà cho rằng muốn gọi đến xưởng lúc nào là phải đến xưởng lúc đó.

Tôi vẫn có tình nể đàn bà, nhất là đàn bà khách hàng, nên thàng đầu tôi nhân nhục chịu khó cố chiều. Ý chừng bà khách hàng quý hóa của mình cho là mình quá dễ dãi nên càng làm già, có khi bà ta cự mình tàn nhẫn, dạy mình một bài học dài về khoa kiến trúc nữa.

Về sau tôi đâm cáu, tìm thế nào cũng không lại. Nhưng bà ta không nản chí: không đến nhà bà ta, thì bà ta thân đến nhà mình.

Những người giúp việc của tôi tinh mắt lắm, hễ thấy thoáng bóng bà ta tận đằng xa là đã vội vàng tếch ngay lên gác để mặc tôi cho bà ấy ăn thịt.

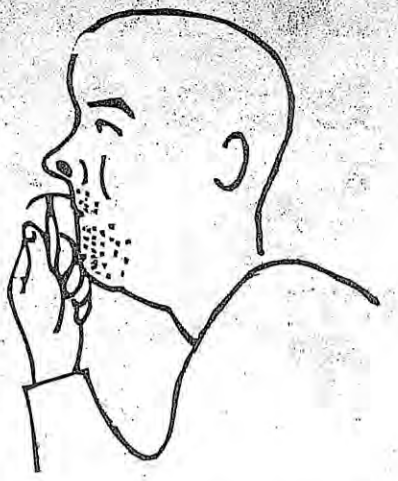
Rồi bà ta bắt tôi phải đến nhà bà ta cho bằng được, đến để mà, trời ơi! để mà ngắm cái tài kiến trúc của bà ta, vì bao nhiêu con rồng, con phượng, con quỉ, quái và bao nhiêu sự hoán cải lổ lảng đã làm cho kiêu nhà tôi vẽ nghiêm nhiên hóa ra một kiêu nhà tây-tàu-annam, mán, mọi, vân vân.

Tôi tức uất người, nhưng chỉ yên lặng đành chịu để người ta bôi nhọ lên nền mỹ-thuật.

Ấy thế mà người ta có để mình yên đâu, người ta còn lên sờ cằm kiện mình nữa, kiện mình về tội không đến xưởng coi cho thợ làm để thợ làm hỏng cả.

Anh em bạn tôi bảo tôi: câu chuyện lời thôi chỉ tại bà khách hàng kia là một bà giáo dạy khoa toán pháp và khoa kỹ-hà họa. Nhưng tôi, tôi cho rằng chỉ tại bà ta là một người đàn bà.

Nhị Linh



— Soi gương cạo râu ?

— Không phải. Vì hai người, một người mặc đen, một người mặc trắng. Đây chính là hai anh em giống nhau lắm, như đúc cùng một khuôn, nên khi cạo râu cứ nhìn mặt nhau mà cạo, là đủ, không cần phải gương.

ĐIỂM SÁCH

NGÀY XƯA

QUẢ như lời ông Vũ đình Liên nói trong đoạn diễn thuyết ở hội Trí-tri Nam-định tối hôm xưa, thơ của ông Nguyễn-nhược-Pháp có tình cách riêng. Ông Pháp nhìn cảnh vật ngày xưa «qua đôi mắt kính khôi hài», nên ông chép những cảnh vật ấy bằng ngọn bút khôi-hài của nhà hí-họa.

Cái tình cách khôi hài đó ta thấy ngay từ đầu sách, thấy ở bức tranh sơ sai, nguệch ngoạc, chẳng kiêng nể gì sự thực, nhưng có một vẻ ngớ ngẩn thần tình. Bức tranh vẽ một ông sơn thần có độc một mắt ở trán, đầu đội mũ, chân đi hia, và... trần truồng. Ông sơn thần này, theo lời tả trong thơ, tức là Sơn-tinh. Nhưng một ông Sơn-tinh biết chữ quốc ngữ. Bởi vì ông thần kia bắt chân chữ ngũ, miệng cười toe toét và đang đọc một cuốn sách nhỏ nhan đề là «Thơ».

Cố nhiên là cuốn thơ của ông Nhược Pháp.

Mà ông thần cười là phải. Ông cười để rủ ta cười theo. Những điều trái ngược ta thấy ở bức tranh cũng như bao nhiêu điều kỳ khôi ta sẽ thấy ở các bài thơ trong lòng sách, không hề làm cho ta thấy ngàng chướng, mà trái lại, khiến ta phải vui vẻ ngợi khen nhà làm thơ.

Ông Nguyễn-nhược-Pháp có cái tài lạ lùng của người đùa nghịch với từng câu, từng ý. Ông tả những cảnh nghiêm trang hay êm ái, dữ tợn hay ngây thơ bằng

những lời bạo dạn vô cùng, táo tợn vô cùng, đột ngột vô cùng, lại hóm hỉnh lại tinh ranh và lý thú nữa.

Ông bảo ta rằng, cô My Nương con vua Hùng Vương thứ mười tám vừa là một vị tiên trên trời, vừa có cái đẹp của cô con gái tân thời.

Tóc xanh viền má hây hây đỏ :
Miệng nàng bé thắm như san hô :
Tuy ngà trắng nõn hai chun nhỏ.

Bởi vậy nên :

Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ,

Còn như thơ đó là thơ mới hay thơ cũ thì ông không nói: Chỉ biết những nhà thi-sĩ thời ấy không ai được xưng ngôi phò mã, trừ có hai ông thần: Sơn-tinh và Thủy-tinh.

Hai thần cùng giỏi cả, vì «Sơn-tinh thì có một mắt ở trán, và Thủy tinh râu tóc quăn xanh ri», bởi thế Hùng Vương cũng bằng lòng cả. Nhưng...

Nhưng có mỗi vàng mà hai rế,
Vua cho rằng thế cũng... hơi nhiều.

Vua đành hứa với hai thần rằng ngày hôm sau ai đến trước thì được lấy My-nương. Hôm sau, Sơn-tinh ngủ dậy sớm nhất. Còn người tinh địch của thần thì chưa thấy tăm hơi đâu.

Đến muộn không được vợ, đâm ra cáu tiết,

Thủy-tinh thúc rờng dau kêu rú,

rồi hét bao nhiêu tôm, cá quăng cả đờ sình lể đi mà đuổi theo Sơn-tinh. Ta được thấy một đoạn văn tả cuộc chiến đấu ghê gớm của hai thần, không thiếu gì lời vẻ oai nghi cũng như không thiếu gì lời đi dõm. Một bên :

Sóng cả gầm reo lãn như chớp,
Thủy-tinh cưỡi lưng rồng hung hăng.

Cá voi quác mõm to muốn đập,
Cá mập quẫy đuôi, cuồng nhe răng.

Còn một bên thì hồ, báo, voi cũng gầm thét xông xáo, quắp đuôi, gờ vuốt mà chống cự lại trong lúc

Sơn-tinh hiển thần ghen, tức khốc
Niệm chú đất nẩy vì lên cao...

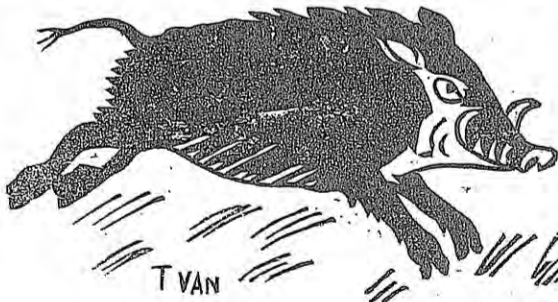
và hòa phép cho sấm ran, sét nổ, khiến cho các giống tôm, cá xưa kia không bao giờ kêu khóc mà lúc đó cũng hoảng sợ

Mỏ quác mõm to, kêu thút thanh.

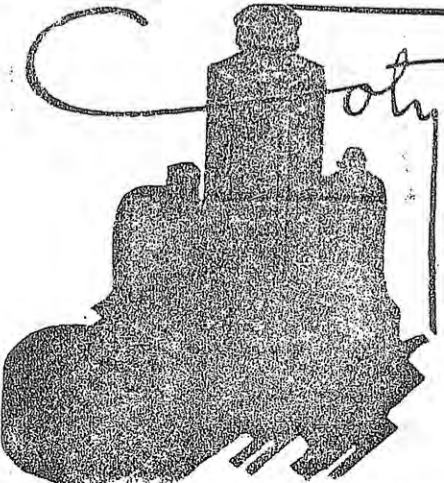
(Còn nữa)

Lê ta

NGƯỜI ĐI SĂN (viễn thị) — Kìa, con heo rừng. Ta bước thêm vài bước nữa cho gần để bắn.



T. VAN



COTY

SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS
SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^o L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Trong dịp đám cưới!!!!

Muốn được cô dâu vừa ý, chỉ nên mừng có một cái vì đầm của hiệu Chấn-Long, vừa đẹp vừa nhí do những thợ rất tinh xảo của ta làm ra trông chẳng kém gì những kiểu vì đầm bên Pháp. Có nhiều kiểu khùng vì mỹ-thuật, và tiện dùng. Một công nghệ mới nước nhà rất đáng mong quý bà quý cô chiếu cố đến hiệu...

chấn long

38 Phố Hàng Bó Hà

NINH HỊ ĐÀN BÀ

Hôm nọ nói chuyện với độc-giả về cuốn tiểu-thuyết « 16-Mai » của cô Đoàn-tâm-Đan, tôi bị coi như một người không... « ga-lăng » một tí nào hết. Ông Tai-Triển ở trong báo « Annam mới » chiều như bảo tôi không biết « galanterie » là gì.

Có chứ.

Tôi biết « galanterie » người ta dịch là... nịnh đầm; mà tôi dịch là nịnh đàn bà cho rộng nghĩa.

Tôi lại biết nịnh đàn bà là một đức tính hay, tỏ ra mình là người thiệp đời, là người thông minh, là người cao thượng nữa.

Chỉ có hạng người mán-mọi, thô-lỗ mới nói bốp vào mặt một người nhiều-phụ lớn mũi rằng :

— Thưa bà, cái mũi của bà hơi to.

Tôi cũng thấy cái mũi đó hơi chướng cho đôi mắt khó tính của tôi, nhưng tôi im đi; tôi im và tìm những nét đẹp khác :

— Thưa bà, miệng bà cười tươi như hoa.

Nếu miệng bà không thực tươi, mà tiếng khen của tôi có thể hóa ra lời mai-mĩa được, thì tôi nói :

— Thưa bà, đôi mắt bà trong như đôi ngọc huyền, sắc-sảo làm sao.

Nếu đôi mắt ấy lác đẽ không nhận sự nịnh hót của tôi, thì tôi khen cái khuôn mặt đều-đặn. Mà nếu cả đôi mắt, cả cái mũi, cả cặp môi, cả khuôn mặt cũng đáng thất vọng, thì tôi đặt lời ca-tụng vào hai tai của bà.

Rồi cả đến hai tai cũng không ra gì, thì tôi cũng vẫn còn có thể khen :

— Trời ơi! đôi hoa tai của bà trong như hai ngôi sao long lánh.

Thực chẳng thiếu gì cái đáng nịnh; bộ áo màu đẹp, những ngón tay gọn khéo, cái cúc áo ở nách, mái tóc ở sau gáy, rồi vẻ nhìn, rồi giọng nói, rồi cái cổ tay trắng, còn gì nữa?

Khi đàn-bà còn ở trong phạm-vi đàn bà, thì ta cứ khen, cứ nịnh mãi đi. Họ có quyền được nghe mà ta có quyền được nói dối.

Nhưng đến khi họ cầm bút, thì người đàn-bà đã thành-văn-sĩ mất rồi!

Mà văn-chương theo ý-kiến lý hơn của tôi, là một thứ không có giống (tôi muốn dịch câu « La littérature n'a pas de sexe » mà tôi nghĩ bằng tiếng tây).

Cho nên khi cô Đoàn-tâm-Đan viết sách, tôi coi cô là một nhà tiểu-thuyết và chỉ coi cô là thế thôi. Cái lợi làm người đàn bà ở đây tôi không kể đến.

Nếu tôi gặp cô, tôi sẽ hết sức nhã-nhận, lễ phép khen áo cô đẹp, khen mái tóc cô đen lánh, khen miệng cười cô có duyên... Còn về cuốn tiểu-thuyết...?

— Cuốn tiểu-thuyết ấy, thưa cô, hư... thưa cô...

Rồi tôi im.

13 Chàng

hạt đậu đon

Thỉnh cầu lạ

Tiếng Dân số 845 « Hội đồng đàn biên... » :

— Thỉnh cầu cho thêm một toa xe lửa hạng ba ở con đường Quỳnh-nhon—Hanoi để cho khách bộ-hành có thể nằm được. (Của ông Tin.)

Ông nghị Tin thỉnh cầu thật lạ lùng. [Làm thế nào mà khách bộ hành lại có thể nằm trên chiếc toa xe lửa hạng ba của ông được? Mong rằng sẽ có dịp ông thỉnh cầu mở rộng thêm đường để cho khách đi xe-hỏa được ngồi rộng rãi.

Say đắm

Tân Văn số 32. « Một đêm trăng » :
...Những tiểu-thơ sang trọng giấu mà phò tẩm thân hình say đắm trong chiếc « may-dô » đen mắt...

Không biết những tấm thân hình ấy làm sao lại say đắm? Có lẽ vì các tiểu thơ sang trọng ấy đã uống rượu say cả rồi.

Sóng lạ

Cũng trong bài ấy :
...Những cơn sóng bạc môn trồn trồn vào bờ bề...

...thoảng nhiên để cho làn sóng mơ hồ còn quẩn quít lấy chân....

Sóng của tác giả thật là lạ lùng: đã môn trồn rồi lại còn mơ hồ nữa... Cứ thế mãi thì nó thành ra không có, mà chính tác giả mơ hồ tưởng nó có.

Vô lý

Cũng vẫn trong bài ấy !
...Chúng tôi vẫn yên lặng để nghe những tiếng sóng gầm mặt

bề, những vẻ cao thâm trong vũ trụ...

Nghe thấy quái nào được những vẻ ! Mà không biết những vẻ cao thâm của vũ trụ ấy là những vẻ gì vậy? Tác giả không thấy nói.

Tướng tượng

Bắc Ninh tuần báo số 12 « Lòng mẹ » :

...thỉnh thoảng vung siêu bị hơi nước thúc quá mạnh, nhảy lên rơi xuống kêu lạch cách làm nhẹ bớt cái không khí nặng nề của đêm thâu...

Tác-giả quá tưởng tượng. Hơi nước trong siêu chỉ có thể làm bé bật cái vung, chứ làm cho vung nhảy lên như chơi chơi thì làm gì có.

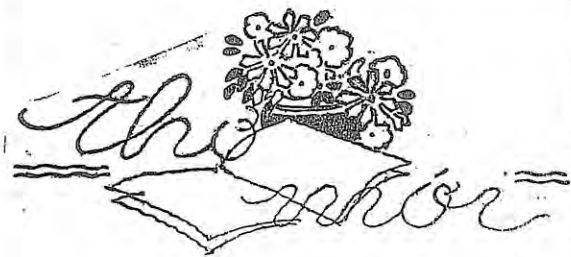
Mà không hiểu tiếng lạch cách đó làm sao lại làm nhẹ bớt được không khí.

Ghế vệ sinh

Nhất Dao Cạo có nhận được thư của ông Hoàng-quảng-Đức phân trần về một hạt đậu đon « ghế vệ sinh » ở kỳ trước. Theo lời ông, thì ở Phủ-ly và Hưng-yên, người ta gọi ghế vệ sinh, một thứ ghế bằng gỗ vẫn thường thấy.

Ông nói, N.D.C. mới biết như thế. Nhưng người ta gọi cái ghế đó là ghế vệ-sinh thì thật không có nghĩa lý gì cả. Tại sao lại « vệ sinh » ?

Ở bên Pháp, về thế-kỷ thứ 18, người ta thường dùng một cái ghế có lỗ thủng (chaise percée). Ghế đó mà gọi là ghế vệ-sinh mới đúng. NHẤT-DAO-CAO



TRÒI HÔM

Phở vắng, ra đi ta tưởng đem
Rũ buồn trong đám khói sương đêm,
Sương đêm lại gọi buồn xa tới,
Tha thướt bên đường bỗng thấy em

Hé miệng vui tươi, đôi mắt nhưng
Cười, đi sung sướng! ta như trông
Thấy mình thật được ai lời cuốn
Sau gót, theo làn gió trẻ trung.

Êm ái bên lòng gió ngát đưa,
Rời chân định hướng phút say sưa,
Dưới đèn sực thấy vương trên chân
Tóc bạc ưu sầu sợi dềm thưa.

Lòng ta nhận rõ vực không cùng
Cách biệt ta và đôi mắt nhưng,
Đau đớn ta ngừng chân mỗi một,
Ngậm ngùi mắt lệ với xa trông.

Thành phố quanh mình lại tối đen
Lòng ta lại thấy quanh hiu thém,
Rời trên thành phố, trên lòng khách
Sương lạnh âm-thầm gọi mãi lên.

Tìm ta ngừng đập, cũng theo chân
Ngừng lại bên đường để mỹ nhân
Lo dăng ruổi theo đời rạn vỡ,
Trời đêm mặc khách tiếc ngày xuân.

Lan-Sơn

MÂY THU

Hôm qua nắng hạ còn tung bồng hương
sắc

Sao bây giờ mây u-ám ở đâu về?
Cánh khô rơi... lá vàng rơi... sao sắc
Như tiếng biệt-ly.

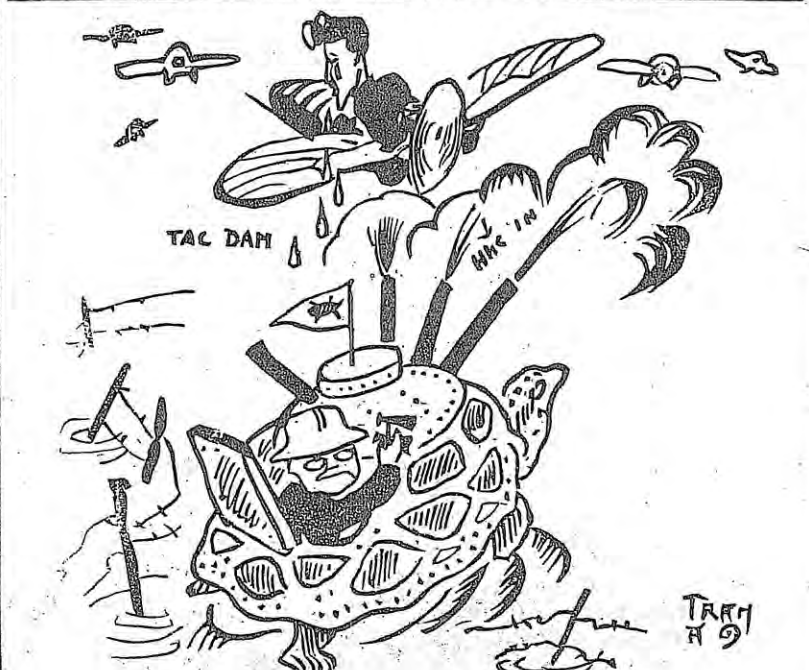
Đường xa vắng bụi giải màu trắng bần
Trên bờ-ao cây lặng tưởng-mơ gì?
Đàn bò vàng trên cỏ xanh vơ vẩn
Nhìn đám mây đi.

Bóng mây buồn gọi mỗi sầu chưa hết.
Vẳng trong lòng những tiếng gọi xa xôi.
Ai nhuộm trời thu màu thương tiếc?
Đề nhớ nhưng hoài!

Làn gió heo may xa hiu-hắt.
Lạnh lùng chẳng biết tiễn đưa ai!
Hôm qua nắng hạ còn tung bồng hương
sắc

Nay đã thu rồi!

Vũ-dình-Liên



Tiểu, Lãng chiến tranh.

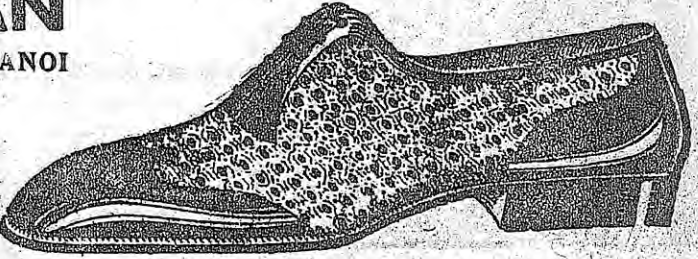


Giày kiểu mới mùa bực 1935 bằng vải « Thông Hoi »
đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên



ĐỒNG BÓNG

PHONG SƯ của TRONG LANG

ĐỀ CHỨNG RẰNG « ĐỒNG BÓNG » NGÀY NAY LÀ MỘT VIỆC VÔ LÝ

QÔI vẫn còn nhớ như chôn vào óc một tấn hài-kịch về đồng bóng mà tôi đã được mục kích.

Một bà vợ tây kia chỉ có một sở thích : trong khi ông đi làm « linh » trong trại, thì ở nhà bà cũng đi làm « linh » dưới cờ của quan « Hoàng Bơ », ở các cửa ền, tận ngoài chân thành.

Bà phải ra tận ngoài cháu thành, vì bà ở trong vùng ông. Ông vốn không thích cho bà tiêu nhiều tiền để « nhảy đầm như một con quỉ cái ».

Một đêm kia gọn gàng trong bộ quần áo mở ba xanh đỏ, thắt lưng bỏ mũi, quần khàn đầu riu, bà vác khẩu súng gỗ, không có đạn, bà sắp sửa đi sẵn.

Bà mới « hừ hừ » được mấy tiếng, thì ông ở đâu sinh sịch bước vào.

Trông thấy bà, mặt sắt đen xi bóng nhẫy bỗng mờ xanh đi. Ông xô vào như một vị hung thần, giơ cà-vạt lên, cời bà mà vật. Vừa vật vừa lạng bà những danh từ dùng để chỉ những chim muông, và gia súc.

Bà không kịp « thăng » đồng, vội giơ súng go lên đỡ đòn. Nhưng rút cục, linh đương đại thắng linh âm, bà dùng miếng lui binh, chui tọt vào gầm giường. Ông dọa phá đèn !

Bà liến chia hai bàn tay ra ngoài, chấp lại mà vái rồi rít :

— Toa một a-re, moa vèn lập tức ! (anh lui ra, để em về).

Ông gật rồi lhu roi. Bà chui ra, vừa cời áo, khăn, vừa nhìn bà đồng và mấy bác cháu vắn, mặt cắt không được giọt máu, mồm lẩm bầm :

— Rõ khỗ ! cha... nhà nó !

Góp vào câu chuyện có thật này, người ta còn kể cho tôi nghe hàng chục câu chuyện na ná như vậy.

Đề chứng rằng sau bao nhiêu thế kỷ mê muội, ngày nay, việc đồng bóng đã mất hết tính cách huyền ảo của nó, mà thành ra một việc « không nghĩa lý gì », trước khoa học.

Lên đồng, hầu bóng, tôi có thể gọi được là : một lối điên riêng của người có óc mê tín.

CÁI Ý NGHĨA ĐỒNG BÓNG

Ở THẾ KỶ TRƯỚC

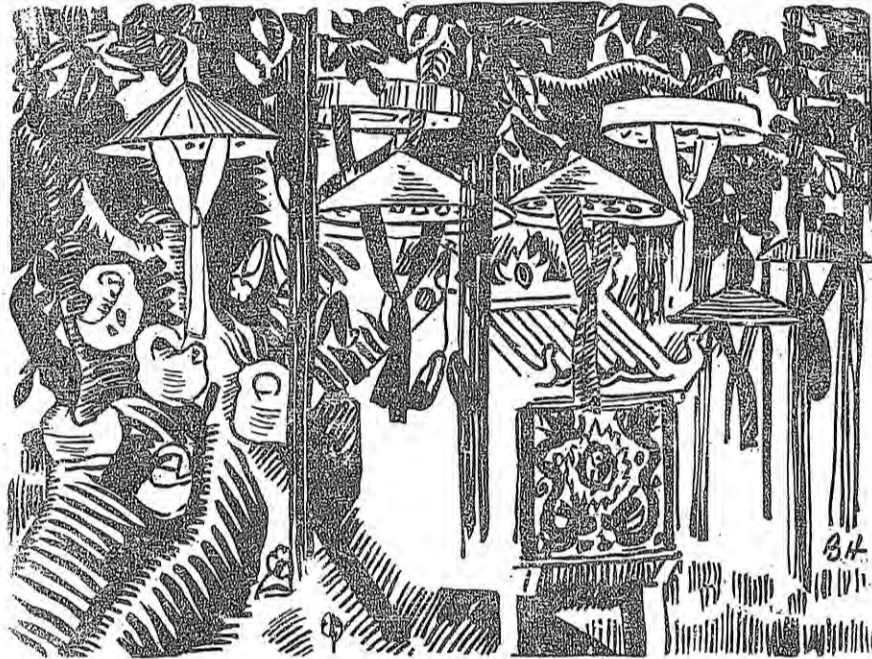
Bốn, năm mươi năm đổ lên đến thời kỳ trong lịch sử mà chúng ta còn tà cháu rất gần của Rồng và Tiên, người ta còn nhận thấy cái cơ khả-đĩ làm đứng được của đồng bóng.

Ở một nơi đầy rừng, núi, sông, trước những cảnh hùng vĩ và âm-u của đất nước, người ta tự thấy mình nhỏ bé vô cùng mà

cảm thấy những sức mạnh thiêng liêng và huyền bí.

Trời thăm lúc đó là tỉnh địa của thần tiên, những đấng ngồi cao trên những sức mạnh của vũ-trụ, chuyên một việc cứu khốn phó nguy. Đất rộng lúc đó là giang sơn của ma quỷ, những quân thù sống bằng cái chết của người.

Bên cạnh những nỗi lăm lăm về trộm giặc, người ta còn nom nớp đợi những bệnh hoạn tự nhiên, những hình phạt tự trên trời giáng xuống, do lòng độc ác của những hung thần như :



Thần « Nê-tích kim cương », thích làm những việc rác rưởi.

« Mát-tích kim cương », làm những việc ác.

« Tam trừ giải phả », làm tan nát gia-đình người ta.

« Hô thực hô sát », đòi ăn cho được mà vẫn giết người như thường.

« Vong vị hung ương », làm ác còn hơn quỷ.

« Cô lư khô kháo », thích cho nhà nào cũng trống rỗng không người...

Các quan ôn, gieo những mầm bệnh truyền nhiễm, nạn chiến tranh đói khát.

Muốn ra đi cũng phải chọn ngày, chọn giờ và phương hướng để khỏi gặp những hung thần.

Người ta lại còn phải sợ những con ma nhiều hại, từ con ma lé, gặp ai thì thè lưỡi dài như quả núc-nác để làm cho người ta bặt vía sinh ốm. ma loan, đi từng đàn lũ, trong những mùa bệnh truyền nhiễm, vào nhà nào thì nhà ấy sẽ mắc phải bệnh ngay, ma cụt tóc, tức tà ma cụt đầu, xưa kia lúc còn là người đã bị chết chém... con ma rà hay là những con nam, rút chân người đi lấm lấm cho chết đuối, đến ma cà-rồng, ma gà, ma Phây-đắp, ần nấp trong một

người sống để đi hút máu người khác hay là làm người ta ốm đau..., vắn vắn.

Hết lũ ma, lại đến những lũ yêu tinh, ngũ quỷ.

Cũng như ở dương trần, người ta cần đến luật pháp của nhà nước, thì để trị những giống ma quỷ, hung thần, người ta phải cần đến những vị thiện thần, thần tiên mà óc tưởng tượng đã nghĩ ra, hay là người ta đã có dịp, trong một thời đại đã ấn định của lịch sử, chiêm bái lúc những vị ấy còn sống.

Những vị thần tiên đó lẽ tất nhiên là biết đi mây về gió, có đủ pháp thuật thần

một quả chuối sinh đôi, ăn vào để con tất sinh đôi, hay là thừa một ngón chân hay là một ngón tay.

Không nói đến cách bỏ bùa bỏ bèn, chỉ một cách « lập lời nguyện » cũng đã lạ rồi.

Một người nhà quê đi đường thấy một cái nón, một đồng xu, hay một vật gì vớt bỏ cũng không dám nhặt.

Vì sợ người ta đã có « lời nguyện » rửa những người nào nhặt.

Những con vật có sức tàn phá khốc liệt, đều được người ta sợ và sùng bái nữa. Như « ông hổ, ông voi, cá ông » dù rằng người ta vẫn bắn được hổ luôn, mà không làm sao cả.

Chỉ buồn cười là : hổ thì gọi là ông, mà Rồng, biểu hiệu của cái gì cao cả, Rồng, mà người ta vẫn nhận là con cháu, thì lại gọi là « Con Rồng » chứ không phải là « ông Rồng ».

Đến vạn vật còn có thể là chỗ ở của một cái « tinh » được, thì người cũng vậy.

Một người ngồi xuống để cho một cái « tinh » nhập vào, mượn miệng người mà nói truyện. Cái « tinh » đấy, hoặc là con hổ, con ma, con yêu, hoặc là ông thánh, ông thần, bà chúa...

Tức là lên đồng.

Vậy thì, năm mươi năm về trước, trên con đường hãy còn tối tăm, bí hiểm, và nguy nan, đồng bóng là cần cho những linh hồn yếu đuối, cô đơn, luôn luôn nom nớp sợ hãi vì những cái đầu đầu...

Được làm linh cho một ông hoàng, hay một bà chúa riêng, tức được là người « bất khả xâm phạm » trước tà ma quỷ quái. Rồi ngất ngưỡng ban làn nhang nước thắp để chữa cho người bị tà ma ám ảnh, bị những bệnh mà người ta tưởng tượng là do công việc của tà ma, có thể cho là do lấm lống vị tha mà ra.

Năm mươi năm về trước, lúc sắp mưa, thì người ta tưởng tượng thấy một con rồng vục đầu xuống bề hút nước lên để phun làm mưa. Con rồng ấy là một trong « Bát hải long vương ».

Sấm, chớp lại là công việc của ngũ lôi thần.

Người ta giảng nghĩa « mưa » như vậy. Ngày nay người ta giảng nghĩa « mưa » bằng khoa học.

Người ta sẽ không tin hẳn đồng bóng nữa, nếu bao giờ chúng ta có thể giảng nổi cho một người « nhà quê trăm phần trăm », hiểu được rằng :

Có Bơ và các bà chúa nương là con đẻ của tưởng-tượng, và ngồi trùm khăn rồi đảo lia, đảo lịa, chỉ là cái kết quả của thuật thôi miên bằng đàn và hát.

(còn nữa)

Trong-Lang

Các thứ hàng len, dạ kiêu mới rất đẹp, rất nhả
Grát bền mà giá rẻ mới về do chủ nhân tự cắt
lấy, đã từng lão-luyện lành nghề trong 40 năm, dù
ai khó tính đến đâu cũng được hài lòng vừa ý. Độc
giả Phong Hóa mang mẫu quảng cáo này đến bản
hiệu may mặc sẽ được trừ hoa hồng 15%.

Ở xa xin viết thư về lấy mẫu hàng (échantillons).

QUANG - LOI

Thợ may lão luyện, chuyên môn

HANOI : 2 B^d Jauréguiberry (cạnh nhà Chung
xé cửa nhà báo Trung Hòa) phố nhà thờ.
HAIPHONG : 16 B^d Amiral Courbet (cửa
nhà Chaffanjon).

KHUYE PUBLIS STUDIO

CAO BÔ-PHÔI Lạc-Long

SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG, HÀNOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO
BỆNH-PHÔI VÀ BỔ-PHÔI
CÓ BÁN CÁ Ở PHÁP,
VÀ NGOẠI-QUỐC.

Chứa ngay trong túi riêng, vì trung
độc như chong như làm ăn giầu.

(Tiếp theo và hết)

QUANG để cô Thổ đi trước mình một ít. Qua mấy thửa ruộng ngô non, hai người đến một cái khe suối, nước chảy lấp lánh như bạc sau những ngọn cỏ đen.

Quang hỏi :

— Nước này uống có sợ sốt rét không có ?

— Không sao. Ngày nào em cũng uống. Anh trông người em tươi tắn thế này thì đủ biết.

Quang bạo dạn tiến lên trước rồi quay lại cúi nhìn vào tận mắt cô Thổ, mỉm cười nói đùa :

— Thử xem mặt cô Sao có tươi tắn thật không nào.

Chàng đứng lặng nhìn không chớp mắt : màu da cô Thổ dưới bóng trắng, chàng trông trắng mát như màu một cánh hoa phong-lan và đôi mắt đen phẳng phất như hai chấm đen trên cánh hoa. Bỗng Quang thấy một thứ hương thơm thoảng qua, cũng một thứ hương thơm như ban này.

Cô Sao nói :

— Ở bờ suối đây có một cây lan. Cây này ít khi có hoa lắm. Nếu có thì chỉ nở một cái hoa là cùng. Ông muốn xem ?

Nhìn theo phía ngón tay trở của cô Thổ, Quang thấy một bông hoa trắng na ná như một bông huệ to, nhưng hai cánh phía trên có điểm hai chấm đen như mực. Thật là một thứ hoa lạ, chàng chưa được thấy bao giờ.

Quang tiến lên toan ngắt, thì cô Thổ về mặt sợ hãi hai tay giữ lấy tay Quang :

— Em xin ông. Chỉ có mỗi một cây này gần nhà, em quý lắm. Chốc nữa vào rừng vô số, ông tha hồ bẻ... Ông uống nước, rồi ta đi.

Quang cúi rạp xuống, mặt suối ửng nước và trông mình lúc đó như một con hồ đương ửng bóng trắng.

Lúc ngừng lên, chàng để ý đến một vật gì trắng trắng ở giữa giòng suối. Nhìn kỹ thì là một hòn đá. Hòn đá ấy, kỳ-dị thay. Quang thấy phẳng phất giống hình một cái vai của một người con gái trắng trẻo nằm dưới làn nước. Chàng lại thấy hòn đá ấy như có vẻ sống nữa. Chàng bảo cô Thổ :

— Trông hòn đá như vai người con gái, cô Sao ạ.

Cô Thổ cười bảo đùa Quang :

— Sao ông không đánh thức cô ta dậy để cùng vào rừng chơi... Nhưng mà cô ta còn mãi tím, chúng mình đi thôi.

Chữ «chúng mình» Quang thấy cô Thổ mới một cách thân mật, âu yếm. Lúc đó chàng cũng bắt đầu coi cô Thổ như một người tình nhân quen biết đã từ lâu. Chàng nắm lấy tay cô Thổ, nói :

— Chúng mình cùng nhảy qua suối nào.

Lúc qua bên kia bờ suối, Quang hỏi cô bạn :

— Sao tay em lạnh thế em ?

— Lúc này em vừa rửa tay ở nước suối.

Quang không để ý nên không biết là cô Thổ vừa nói dối chàng.

Hai người đi qua một bãi cỏ, rồi vào

một cái rừng thưa. Bóng cành cây in trên đất, trên áo hai người lại càng làm tăng vẻ sáng của đêm trăng. Cô Thổ nói :

— Qua một cái rừng nữa thì đến chỗ lan nở.

Hai người đi vào bóng tối đen của rừng già. Quang có cái cảm tưởng như người vừa ở ngoài nắng vào trong rợp, chàng hơi sợ, nắm chặt lấy tay cô Thổ.

Đi khỏi một cái rốc, chàng thấy hiện ra ở trước mặt một mảng trắng sóa dưới bóng trăng.

— Rừng lan.

Cô Sao mừng rỡ, vừa nói vừa kéo tay Quang chạy vào trong đám hoa. Hương



thơm ngát. Quang thấy đầu óc choáng váng ; chàng mơ màng thấy cô Thổ kéo mình ngồi xuống giữa rừng lan. Chàng lắc đầu dụi mắt để cố nhìn cho rõ, nhưng không thể được. Trong lúc bàng hoàng, chàng thấy hình như tất cả những bông hoa trong rừng đều ngã cả về phía chàng, những bông hoa mềm và mát rung rinh bên má chàng như cơn man, ve vuốt....

... Lúc chàng mở mắt ra thì thấy mình nằm ở trên cỏ, chung quanh chỗ chàng nằm, những bông lan đều ngã đẹp xuống đất. Chàng thấy có bóng đen che khuất ánh trăng, liền quay đầu nhìn lại : cô Thổ đứng bên cạnh chàng, tay cầm bó lá to, mỉm cười :

— Sao ông ngủ say thế. Em đánh thức mãi, ông mới tỉnh.

Quang ngạc nhiên :

— Tôi vừa ngủ. Thế mà tôi không biết đây.

Ngẫm nghĩ một lát, chàng nói tiếp :

— Có lẽ không phải tôi ngủ đâu, vì say hương lan, nên thiếp đi một lúc đấy.

Quang nhìn cô Thổ một lúc rồi trong lòng sinh ra một mối nghi : hay cô con gái này không phải là người. Chàng vừa sợ vừa hỏi :

— Sao đầu tóc cô rơi bời thế ?

— Vì em phải chui qua bụi rậm để bẻ trộm ngô.

Cô Thổ vứt xuống bên cạnh Quang một bó ngô.

— Ông có riêm không để nướng ngô ăn ?

— Không, tôi không mang riêm theo.

— Thế thì đi về đi, ông đi. Về nhà ăn ngô, em đói lắm.

Nhưng tiếng cô Thổ nói, và trông điệu bộ, Quang lại thấy hết cả nghi ngờ. Lạ nhất là đêm khuya ở giữa rừng có mỗi

một mình mình với một cô con gái yếu ớt mà chàng không thấy có cái ham muốn của một người con trai khi gần người con gái. Chàng lại có cái cảm-tưởng mà chàng cho là vô lý là người con gái ấy đã thuộc về chàng rồi.

Cô Thổ bảo Quang :

— Bây giờ ông muốn hái hoa thì tha hồ hái. Em không cấm nữa đâu.

Quang đứng dậy thấy trong người mỗi mội lạ thường. Chàng không thiết hái hoa nữa ; chàng chỉ muốn về ngay vì không chịu nổi hương lan thơm một cách hắc quá.

— Về đi, cô Sao.

Sáng hôm sau thức dậy, Quang nhìn phong cảnh chung quanh không thấy có vẻ huyền ảo như đêm qua nữa. Cô Thổ bưng ra một bát cháo nóng mời chàng một cách thân mật :

— Ông sơ cháo.

Quang dăm dăm nhìn cô Thổ. Dưới ánh sáng mặt trời, chàng thấy cô Thổ có cái vẻ đẹp hồng hào của một người con gái khỏe mạnh.

Ăn cháo xong Quang xin đi một cách vội vàng. Chàng chỉ mong đến nhà ông Vivian -Hoài thu xếp cho chóng xong công việc, khi về chàng sẽ về qua đây.

Quang nhìn cô Thổ :

— Đến mai xong công việc, đi qua đây tôi sẽ về thăm cô.

Cô Thổ gật :

— Để em tiễn ông ra khỏi rừng, sợ ông lạc đường.

Quang giắt ngựa đi theo cô Thổ. Đi qua một cái suối, Quang hỏi :

— Hòn đá trắng đêm qua đâu mất rồi.

Cô Thổ đáp :

— Ở về phía sau nhà em cơ. Rừng lan cũng ở về phía ấy.



Bỗng Quang thấy trước mặt sương dày đặc như khói. Cô Thổ bảo :

— Đây là khe núi, sáng nào cũng có sương. Phải quen đường mới đi qua được... Vì thế em mới phải tiễn ông ra tận đây.

Ra khỏi chỗ sương, Quang nhảy lên ngựa từ biệt cô Thổ.

Đi được một lúc, Quang quay đầu nhìn lại vẫn thấy cô Thổ đứng trong sương mù nhìn theo. Quang giờ tay nói to :

— Đến mai...

Lúc lên đến đường cái, Quang để ý đến hai cây trổ lên cao vút như hai cái cái quét vôi trắng.

Hôm trước, Quang đã làm đường vì người cho thuê ngựa quên không nói rõ cho chàng biết rằng : giọc đường, trước khi đến cái chùa đó, có một cái miếu cũng đồ nát.

Quang mới đến cái miếu đã rẽ về bên tay phải. Chàng không trách gì người cho thuê ngựa, vì sự làm đường ấy đã cho chàng được biết một cảnh thú vị.

Chiều hôm sau ở nhà ông Hoài ra, chàng cho ngựa phóng hết sức mau, vì chàng nóng lòng được gặp mặt cô Thổ. Đến cái miếu đồ nát, chàng rẽ về tay phải, rồi cứ đi mãi vào trong. Gặp hai cây trổ, chàng cho ngựa đi rẽ xuống. Chàng lần theo vết cũ, rẽ cỏ đi được ít lâu thì đến cái thung lũng có nhà cô Thổ. Chàng cho ngựa nhảy qua cái suối hôm nọ, nhưng lúc ngừng lên nhìn thì, bỗng chàng biến sắc mặt, nắm chặt lấy giây cương, mắt mở to nhìn thẳng về phía trước : ở chỗ đất mà chàng chắc là có cái nhà của cô Thổ, thì không có cái nhà nào cả. Đây chỉ là một bãi cỏ.

Chàng nghĩ mình làm đường và cho rằng tại cảnh đường rừng phần nhiều hay giống nhau. Chàng tiến ngựa lên trên bãi : có không thấy một dấu vết gì có thể chứng rằng ở chỗ ấy mới hôm qua đây còn, có người ở, còn có nhà cửa.

Chàng lắng tai nghe : xa xa có tiếng thác chảy. Chàng lầm bầm :

— Rõ tiếng thác Linh-hai !

Chàng cho ngựa xuống và đi men theo giòng suối. Bỗng chàng ghi cương ngựa lại : sau đám cỏ, chàng trông thoáng thấy một vật trắng trắng. Chàng nhảy xuống ngựa đến gần xem thì đó là một hòn đá trắng ; chàng kinh ngạc thấy hòn đá đó trông phẳng phất giống hòn đá gần nhà cô Thổ, nghĩa là cũng giống hình một cái vai của một người con gái trắng trẻo nằm dưới làn nước.

Quang lúc đó tưởng mình đang mê ngủ. Chàng muốn định thần lại để cố nghĩ cho hiểu sự lạ lùng ấy, nhưng không thể được. Hòn đá chàng thấy như có vẻ sống và dưới ánh sáng mặt trời, chàng trông rõ một tia đỏ chạy ngang hòn đá như một tia máu.

Chàng cúi xuống giơ hai tay múc nước để rửa mặt cho tỉnh. Nước suối lạnh làm chàng rung cả mình mây. Bỗng chàng thấy—rõ ràng chàng thấy—bên cạnh bóng mặt chàng in xuống đáy nước có bóng mặt một người khác nữa, mặt một người con gái Thổ chàng trông phẳng phất giống cô Sao.

Chàng rợn người, đứng thẳng lên, nhìn quay lại thì không có ai cả. Chỉ có con ngựa của chàng đứng sau đang rứt cỏ ăn. Thoáng thấy hương lan, chàng nhìn quanh quẩn. Lúc ngừng lên, chàng thấy ở ngay trên đầu có một bông lau, hoa trắng nuốt, cánh điểm hai chấm đen... bông lan rừng.

(Xem tiếp trang 14)



GIA - ĐÌNH HẠNH - PHÚC

CÁU.— Mợ ơi, tôi sang-sương quá, tôi mới dùng có 3 ve *Tiệt trùng* và 1 hộp *Bổ ngũ tạng* mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lành rồi mợ ạ.

MỢ.— Ồ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc *Tiệt trùng* và *Bổ ngũ tạng* của *Lê-huy-Phách* thánh thật nhĩ câu nhĩ?

Sau khi khỏi bệnh lâu, giang mai, liểu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), rớt quy đầu, nhói nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiết nọc, phải dùng thuốc *Tiệt Trùng số 12* (giá 0\$60) và *Bổ ngũ-tạng số 22* (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ.— *Bacninh*: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. *Nam-Định*: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). *Haiphong*: Nam-Tân, 109, Bonnaal, *Thái-Bình*: Minh-Đức, 97 Jules Pignet. *Vinh*: Sinh-Huy, 59, phố Lê-gả. *Hệ?* Văn-Hóa, 87, Paul Berc. *QuiNhon*: Trần-vân-Thăng, avenue Khải-Định. *NhaTrang*: Nguyễn đình Tuyên, tailleur touknois. *Saigon*: Dương thị Khuyển, 109 Rue d'Espagne. *Vientiane*: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

LE HUY PHACH
= 12, SINH - TỬ, HANOI =

TIÊU SƠN TRẮNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

HÌNH thế ! Rồi nhân lúc họ kinh hoảng, quanh ra sau cái bia lớn, lẩn đến cửa bí mật chui vào hầm. Có thể thôi. Bây giờ thì chắc họ đương đốt đuốc tìm ma. Nhưng đã là ma thì còn ai tìm thấy.

Quang-Ngọc buồn rầu thở dài :

— Chỉ sợ chẳng bao lâu, anh em ta hóa ma thực cả thôi.

VIỆC LỚN

Đêm đã khuya. Phạm Thái đương ngồi nói chuyện với Phở Mịch thiền sư ở động Tam-thanh thì có một tên lính cần tin hầu trong dinh quan trấn thủ ra tìm chàng vào hội kiến với Thanh Xuyên hầu. Biết rằng có việc khẩn cấp, chàng vội vàng đi ngay.

Ra đến bờ sông Kỳ-cùng, chàng gặp Thanh Xuyên hầu cũng vừa tới : Hai người liền cùng nhau đi đến biệt thự... Trương-dăng-Thụ thì thầm bảo Phạm Thái :

— Câu chuyện kín không tiện bàn ở trong dinh.

Phạm Thái lo lắng đoán chừng đã xảy ra việc gì quan trọng cho đảng Tiêu Sơn.

Tới biệt thự, Trương-dăng-Thụ đem kinh phạt ra chất vấn Phạm Thái, làm thế cốt để che mắt bọn lính theo hầu, mà trong đó chàng đoán chắc có thám tử của Hiệp-trấn Phan-đình-Hồng.

Mãi gần sáng, khi bọn người nhà mỗi một đi ngủ cả, Trương mới đem câu chuyện tâm sự ra rãi bày. Chàng hỏi Phạm Thái :

— Trong triều có biến, tiên sinh đã biết chưa ?

Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại :

— Biến ! thừa đại nhân, việc gì thế ?

— Bọn Bùi-đắc-Tuyên bị giết cả rồi.

Phạm Thái không giấu nổi lòng sung sướng, phá lên cười.

— Se sẽ chứ, tiên sinh. Tiên sinh nên nhớ rằng trong bọn lính theo hầu, thế nào cũng có một vài tên thám tử của Phan-đình-Hồng.

— Nhưng xin đại-nhân cho biết đầu đuôi câu chuyện.

— Đây, xin tiên sinh cứ đọc thư này sẽ hiểu.

Vừa nói vừa thò tay vào bọc lấy ra một tờ giấy hoa tiên đưa cho Phạm Thái. Bức thư ấy của Trần-quang-Điệu và đại khái nói triều đình đương gặp buổi đại loạn : Võ-văn-Dũng lập mưu bắt trăm hà cha con Thái-sư

Bùi-đắc-Tuyên cùng đại tướng Ngô-văn-Sở. Trần-quang-Điệu đem quân chống cự với Dũng thì hoàng-đế đã giảng hòa hai bên và cất Diệu lên chức Thiếu-phó. Nhưng sau lại nghe lời Dũng đem pha mà tước hết binh quyền của Diệu. Nay Diệu muốn kết bè đảng ở ngoài biên giới, và nhân Thanh xuyên Hầu là bạn thân của va, va khuyến nên đem quân về hỏi tội bọn lộng quyền.

Đọc xong bức thư, Phạm Thái hỏi :

— Bây giờ Đại nhân định liệu ra sao ?

— Ấy, tôi cũng chỉ cốt hỏi tiên sinh điều đó.

Phạm Thái mỉm cười :

— Đại nhân hẳn đã đọc truyện Tam Quốc chí. Vậy đại nhân hẳn nhớ đoạn Gia-cát-Lượng mượn quân Đông-ngô đánh phá Tào Tháo ở Xích-bích rồi nghiễm nhiên chiếm lấy Kinh châu !

— Tôi cũng đã nghĩ đến mưu đó. Song Đông-ngô hiện không có quân. Mà ở ngoài biên thù này quyền binh ở cả trong tay Phan-đình-Hồng là bấy tôi thân tín của Quang-Toản, khó lòng dụ nó về cánh với mình được.

— Ô hay, mình có dụ nó về cánh

Dũng có lòng phản trắc muốn đoạt ngôi nhà Tây-sơn. Khi nghe chừng va đã ăn cánh với mình rồi, thì cùng va cất quân về triều hỏi tội kẻ gian thần. Qua trấn Kinh Bắc, hơn nghìn đảng viên đảng Tiêu-sơn sẽ nhập bọn nói là tòng quân, nhưng kỳ thực là để về triều vận động chiếm lấy những chức trọng yếu mà mưu đánh đổ nhà Tây-sơn. Công việc tuy to tát, khó khăn, nhưng tưởng cũng không phải không thể làm nổi, vì triều đình Tây-sơn đương gặp đại biến. Ở bên trong thì các tướng tá lừa dối nhau, ghen ghét nhau, chém giết lẫn nhau; ở bên ngoài thì thế lực Nguyễn Ánh mỗi ngày một thêm bành trướng.

Sáng hôm sau, Trương-dăng-Thụ sang chơi bên dinh hiệp trấn. Phan đình Hồng hết lòng trọng đãi, xử rõ ra một kẻ dưới đối với một người trên. Thụ đem truyện tâm huyết ra bàn, thì Hồng vui lòng theo ngay, hẹn nhau ngay hôm ấy sửa sang quân bị, và mộ thêm binh lính để có thể chỉ trong dăm hôm là khởi sự được.

Trương dâng Thụ cho tìm Phạm Thái đến bàn lại việc lớn. Hai người

nhưng chàng biết rằng không cứu chữa được nữa.

Quả thực, chỉ trong một lát là Trương-dăng-Thụ nằm vụt ra, hết lên được một tiếng : « Nó giết tôi », rồi tắt nghỉ.

Nàng Long Cơ, vợ lẽ Thanh xuyên Hầu nghe tiếng kêu liền ở trong buồng chạy ra. Khi thấy chồng nằm trên sập, mắt trợn to, mồm há bồm, thì tưởng là chồng tức giận điều gì, nhưng lay mãi vẫn không thấy chồng động đậy. Phạm Thái bảo nàng :

— Quan trấn thủ ngộ gió độc qua đời một cách bất ngờ quá, không thể nào cứu chữa kịp. Xin phu nhân lo tang ma đi thôi.

Thực ra, ngấm mặt người chết, chàng hiểu ngay là có kẻ đầu độc. Thứ thuốc độc ấy người Thổ dùng nhựa cây luyện thành chất bột trắng, chỉ gây một chút vào chén nước, đủ hại một mạng người.

Nguyễn Phan đình Hồng cũng nhận được một lá thư như Trương dâng Thụ, thư của Võ văn Dũng.

Dũng là quan thầy va, người đã cất nhắc va lên chức hiệp trấn, và giao cho va cái trọng trách kiểm chế Trương dâng Thụ. Trong thư Dũng dặn Hồng đề ý dò xét hành động của Thụ, và nhất là cho lính đi thám thính xem Thụ có nhận được thư từ trong triều gửi tới không, thám thính mà biết vậy thôi, chứ không cần phải bắt lấy bức thư mà làm lộ mặt cơ mưu. Quả bao nhiêu điều Dũng dự đoán đều xảy ra cả. Thụ có nhận được thư mà thư ấy thì Dũng chắc là của Trần quang Diệu gửi lên.

Bắt Trương dâng Thụ giải về triều, nếu Thụ quả thực theo Trần quang Diệu, là một công việc rất dễ dàng, vì bao nhiêu binh quyền ở cả trong tay quan hiệp trấn. Nhưng bức thư của Dũng dặn cần kể mọi điều nên làm để che mắt cánh cửu địch.

Điều nên làm ấy, Hồng đã làm xong một cách nhẹ nhàng, lạng lẽ, kín đáo.

Ngay buổi chiều được tin quan trấn thủ mất, chàng tới viếng, khóc rất thảm thiết, đến nỗi nàng Long Cơ phải cảm động vì tấm lòng thương bạn của quan hiệp trấn.

(còn nữa)

Khai Hu'ng



với mình để đánh đổ triều đình, để làm phản đầu !

— Vẫn biết thế, vẫn biết sau này mới nhờ sức gió mà bề mặng, nhưng cũng phải dò xem bụng dạ nó ra sao đã chứ.

Hai người bàn bạc với nhau suốt đêm. Kế hoạch định như thế này : Trương-dăng-Thụ sẽ đem câu chuyện giết thái sư ra nói với Phan-đình-Hồng, cốt sao làm cho va yên trí rằng Võ văn

đương lí hững mửng thắm, thì Thụ lên cơn đau bụng kịch liệt.

Thấy mặt trấn-thủ đỏ bừng, cặp mắt như tiết, Phạm Thái kinh hãi trần trần nhìn hỏi :

— Quan hiệp trấn có mời đại nhân xoi nước ?

— Có, nhưng tôi uống mỗi một chén con.

Phạm Thái lắc đầu, và tuy chàng giục người nhà đi tìm thầy thuốc,

THẬP-LẠP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÀY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Đau da bụng, Đau hơi, Hay ợ, Ợ chua, Sỏi bụng, Đau bụng, Đau lưng, Tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve — nặng 4, 5 ve
LÀ KHỎI HẸN — Mỗi ve to 0\$35

BẢO HÒA ĐƯỢC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI
Đại-lý : Hải-phong Mai-Linh 60 - 62 Paul Doumer — Vinh Sinh-Huy 59 Marechal Foch — Huế Kim-Sanh được-cục, Mỹ-loi, Cầu Hai, gare (Huế) — Hà-dông Minh-Hưng 64 R. Nguyễn-Hữu-Độ.

Ruộm không mất tiền

RUỘM đủ các mặt hàng. Tây hấp mới quần áo len dạ. Lấy tuyết nhưng bằng điện. Mạng rất khéo MAY y phục Phục-nữ kiểu mới và kiểu cũ. Cái cất đã có tiếng lâu nay.

Từ nay tới 30 Novembre quý bà quý cô đến may, bản hiệu xin ruộm biếu một áo ; — quý ông đưa quần áo ruộm, hấp, tẩy, mạng v.v... được trừ 10%.

PHÚC HẢI

NHỘM và MAY (y-phục)
82 TIÊN TSIN (gần nhà hỏa) HANOI

TRONG MÀI

Truyện dài của KHAI HUNG

(Tiếp theo)



HIỀN cặp mắt mơ mộng bảo Vội:

— Anh ở đây, phong cảnh đẹp lắm.

Vội đã hơi mạnh bạo và đã dám nói với cô thiếu nữ những câu truyện ngoài sự làm ăn nhà nghề.

— Thưa cô, có gì mà cô khen đẹp? Hiền mỉm cười:

— Anh không thấy đẹp? Có lẽ vì anh nhìn mãi quen mắt rồi đấy. Tôi tưởng những đêm trăng tròn khi ăn cơm chiều xong lên ngồi đây nói truyện, thì còn gì thú hơn. Tiếng sóng rào rào không ngớt làm cho lời mình mới có ý nghĩa thâm kín, những ngọn phi lao nghiêng theo chiều gió như khúc khích cười, cổ lẳng tai nghe. Đàng xa, làn nước trắng xóa dưới ánh trăng vàng như nụ cười bất tuyệt của một giai nhân.

Hiền bỗng ngừng hẳn lại, phá lên cười. Cảnh êm đềm đã làm cho nàng thốt ra những lời vẫn quá lãng mạn ở trước mặt một anh đàn chài ngày thơ. Rồi nàng ồm-ồm hỏi:

— Anh có hay ngồi đây ngắm trăng lên không?

— Thưa cô có, nhưng ngày còn bé thôi, chứ bây giờ tôi chả có lúc nào rỗi. Đêm có trăng là những đêm phải làm việc nhiều. Kia cô coi, mảng đi thả lưới đây như lá tre. Đàng lẽ tôi cũng phải ngồi trên mảng rồi.

— Vậy ra tôi làm anh mất một buổi đi nghề đó. Anh có tiếc không?

Vội không đáp, vợ vẫn nhìn theo những cánh buồm nâu ở ngoài biển. Thực ra, không những Vội không tiếc, mà Vội còn ao ước thỉnh thoảng được đứng nói truyện với Hiền ở nơi vắng vẻ như hôm nay. Nghe những lời dịu dàng, thanh thú. Vội có những cảm giác mới lạ: sự sung sướng bỗng bật trong lòng và máu đưa lên mặt nóng bừng hai má.

Sự yên lặng có sức huyền bí làm cho Hiền rung mình:

— Thôi, đi về chẳng trễ, anh Vội ạ.

Nhưng đến hòn Trống-Mái, Hiền không thể không leo lên được. Nàng đứng thẳng người, hai tay cầm giang hai đầu vạt áo khoác cho gió thổi bay phấp phới và đập lạch bạch vào tảng đá rêu mờ xanh. Theo cái ngách trống hồng ở giữa hai sườn đá, luồng gió đều và mạnh. Hiền thở dài khoan khoái như cảm thấy các thớ thịt đương hô hấp mà sinh sôi nảy nở thêm ra.

Thấy Vội vẫn lững thững đi lại ở dưới đồi, Hiền gọi bảo trèo lên tảng đá. Vội ngần ngừ:

— Nhưng cô về thôi kẻo tối.

— Đã có trăng. Thì anh cứ lên đây một tí đã nào.

Vội cười vợ vẫn:

— Vàng, thì lên.

Mặt trời đã lặn hẳn. Phía tây đám mây tím một lúc một trở nên màu xanh thẫm. Phía đông trăng mọc đã cao. Bóng hai người rải dài trên bề đá trông đã rõ. Hiền ngắm nghía hàng lỗ nhỏ ở dưới gầm tảng đá Mái, bảo Vội:



— Nước chảy đá mòn, thật đúng. Anh trông những giọt nước mưa khoét đá trông xuống thành một hàng lỗ.

Vội cười đáp:

— Thưa cô không phải nước mưa khoét đâu, chính tôi đục ra đó, đục để đánh ô. Cô coi, hai mươi lỗ đều đặn là hai mươi cửa.

— Á ra thế. Ừ mà cũng có lý, nếu nước mưa đục thì sao chỗ khác không có nhỉ?

— Vàng, chính thế. Giá còn sớm thì tôi đục cô đánh ô. Nhưng sắp tối rồi, cô về thôi.

— Anh sợ ma?

Vội cười, đứng im. Thực ra, Vội chỉ sợ Hiền, sợ đến nỗi không bao giờ dám trái ý nàng.

— Thưa cô, sao người ta cứ vẽ lên đá thế kia nhỉ?

Vừa nói Vội vừa trở vào tảng đá, đây những tên viết tắt hay viết đủ chữ, hoặc bằng sơn trắng, sơn xanh, hoặc dùng thỏi sắt nhọn mà đục sâu vào đá. Hiền đáp:

— Đó là người ta ký tên để giữ kỷ niệm. Một cặp nhân tình chẳng hạn

đến đây, rồi khắc tên mình vào đó, ý muốn mong cho ái tình của mình lâu bền với vạn vật.

Mỗi khi Hiền nói giọng văn hoa quá, thì nàng lại không nhịn bật cười được, vì nàng chợt hiểu và nghĩ thầm: « Ai lại nói những câu ấy với một anh đánh cá bao giờ? »

XVI

Hiền và Vội vừa ở hòn Trống-Mái bước xuống đi được một quãng thì trông đàng trước mặt có người đi tới, đi rất mau, hầu như chạy. Quen nhìn

xa, Vội trông thấy trước, bảo Hiền:

— Thưa cô, hình như ông gì... vẫn đi với cô.

— Ông gì?

Hiền dừng lại lim dim cặp mắt để cố nhận xem ai.

— Á! phải rồi, anh Lưu.

— Vàng, ông Lưu.

Vội vẫn nhớ tên ông bạn của Hiền là Lưu, nhưng vì không ra cái tính kiêu hãnh của chàng, nên Vội không muốn đọc đến. Những lần thấy Lưu đi bên cạnh Hiền, và buồng những câu bông đùa lời lẽ, Vội không thể giữ được không chau mày. Nhưng không bao giờ chàng dám quên cái thân phận kém hèn của mình, nên hề Lưu hỏi chàng, chàng vẫn ôn tồn lễ phép đáp lại. Biết Lưu sinh trưởng ở nơi quyền quý, chàng cũng không vì Lưu mà ghét lây hết cả những người giàu sang, vì trong đám giàu sang ấy có « cô Hiền », người mà chàng cho rằng đáng quý, đáng trọng nhất trên đời.

Trong khi Vội suy nghĩ lẫn lộn, thì Lưu đã tiến đến gần. Chàng kịp chào

hỏi Hiền một câu, chàng cau có vừa thờ vừa gắt như mắng:

Bà đương tìm cô. Cô đi đâu mà gần tối chưa về?

Hiền cười sáng sủa:

— Ô hay! anh làm như anh là anh ruột tôi không bằng.

Lưu cũng cười gượng:

— Xin lỗi chị. Bà sốt ruột vì đi khắp cả bãi bề không thấy chị đâu, nên bảo tôi đi tìm hộ. Tôi nói có lẽ chị đi chơi vắng, thì bà càng sợ hãi lắm. Nhưng về sau, tôi chắc chị lên hòn Trống-Mái... Quả thực.

Lưu quay lại, cảm tức trùng trùng nhìn Vội, như muốn tặng cho anh chàng đánh cá mấy cái tát, khiến anh ta bẽn lễn cúi mặt. Cử chỉ ấy càng làm cho Lưu ngờ vực rằng anh kia thăm yêu Hiền. Chàng cố trấn tĩnh, nhưng cặp mắt ướt của chàng đỏ ngầu, như ném những tia lửa vào Hiền và Vội:

— Chị táo bạo quá, liều lĩnh quá!

— Ô hay! có gì là táo bạo. Tắm xong đi chơi mát một lúc mà anh bảo liều lĩnh, thì anh thực lạ lùng.

Hiền không chút bối rối, sung sướng đứng ngắm nghía, so sánh hai người. Một người, nét mặt không tỏ một ý muốn, một ý nghĩ hơi xa xôi, mà có lẽ cũng không tưởng đến nàng nữa. Còn một người thì hoàn toàn là sự ước mong nóng nảy, sự ghét ghen tức tối. Mím cười, nàng nói một mình:

« Sóng biển và bãi cát! »

— Chị nói gì vậy?

— Không. Đi về thôi.

Vội hiểu rằng mình là thừa, chấp tay chào, miệng nói lí nhí chẳng ra câu.

— Không, anh phải đưa tôi về chứ.

— Thưa cô đã có ông...

— Ông Lưu à? Ông Lưu khi nào lại đưa tôi. Tôi thuê anh kia mà!

Lưu lãnh đạm, thọc hai tay vào túi quần, bĩu môi khinh bỉ nhìn trời. Rồi chừng muốn cho anh đàn chài một bài học, hay để dọa nạt anh ta. Lưu vừa thông thả bước, vừa bảo Hiền:

— Hôm qua ở bãi biển xảy ra một truyện buồn cười quá, chị có biết không?

Hiền ừ-ừ đáp:

— Không.

— Một anh đánh cá chả biết đùa bỡn gì một người vợ em, bị bà chủ là người Pháp bảo chồng bà choảng cho một trận nên thân.

Hiền hỏi:

— Lúc bấy giờ anh có đấy?

— Có.

— Vậy thì anh chẳng hảo-hơn một tí nào!

— Chị bảo tôi làm gì được?

Đặt bán giá rất hạ

Một khu đất rộng hơn một nghìn thước vuông bề mặt trông ra phố Lamlot tức là trước cửa nhà thờ chính, bề sâu 25 thước, còn bề mặt muốn lấy mấy thước cũng được. Ai mua xin mời lại thương lượng tại hiệu:

HUNG = K Y

Ở SỐ 8 PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ — HANOI

tức là hiệu bán các thứ gạch ngói tây làm bằng máy rất tốt mà giá rất hạ.

MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC

TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC

MỚI, TỐT. MÀ LẠI RẺ

— XIN MỜI LẠI HIỆU —

Pharmacie COUPARD H A I P H O N G

Chủ-nhân: Bùi-dình-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

Đại-học Strasbourg.

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU



MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá 50 tuổi =

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẮT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những vết răn là do ở sự suy-vi của một thể-chất của da-dẻ, gọi là Biocel nhà thông-thái ở trường cao-đẳng ở Vienne đã tìm được cách để bồi-bổ cho thể chất đó. Lấy ở những súc vật hay còn nhỏ, chất Biocel hiện nay dùng để làm kem TOKALON màu hồng. Tối trước khi đi ngủ, bôi thứ kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

da-dẻ sẽ được tươi tắn và mịn. Buổi sáng trước khi súc phấn, thì dùng kem TOKALON màu trắng (không mờ), là thứ kem không những làm cho da-dẻ trở nên trắng trẻo mà lại còn bồi-bổ da-dẻ nữa. Kem trắng làm mất những lỗ chân lông mở rộng, và những chân hương,

Các bà các cô có thể chắc chắn được rằng dùng cách «sữa-trị dung hoa» kem trắng và kem hồng da dẻ sẽ được tươi tắn, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bắt đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các cô sẽ thấy sự màu nhiệm của kem đó.

KEM PHẤN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
Maron, Rochat et C^o—45, B^e Gambetta à Hanoi

CÓ BỆNH CHỮA BẰNG THUỐC VO DINH DAN
THÌ KHỎI NGAY

thuốc bổ ở Viên Đông (CỬU LONG HOÀN)

(Tên thuốc cầu chứng tại tòa) Chuyên trị những chứng bệnh như sau này :

- 1-) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường; hay đau vặt, nhức mỏi bản thân, hay âu-sầu đã dượt. — 2-) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết; đau lưng, mỏi gân, hình vóc tiêu tụy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt. — 3-) Đàn bà mất máu ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt; hay quên, sanh ốm bất cứ do nguyên nhân nào — 4-) Con nít: chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lẹc thiếu trí khôn, hay đau vặt. — 5-) Không bệnh: nên uống, thay mau lên cân mập sung túc, khí huyết cường kiện. Đi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thực là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời chưa có thuốc nào tranh đặng.

hộp 10 hoàn 5\$50. Hộp 4 hoàn 2\$50. Hộp 2 hoàn 1\$10

DẦU CÙ-LÀ VO-DINH-DAN

THOA ƯỚNG TRỊ BẢ CHỨNG HAY HƠN HẾT

0\$10 1 lọ

SỐ 60

HUỆ LIỆU GIẢI ĐỘC HOÀN

(Trị lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh? Lậu, Giang mai, hay là bệc soài. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Huệ Liễu giải độc hoàn này không công phạt, không hại đường sinh dục. Uống vào thì cứ hòa huyển, chạy khắp cả chân thân sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lâu, nhẹ trong 50 ngày nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc Huệ Liễu giải độc hoàn của chúng tôi là đúng phép, vừa trị được bệnh vừa được trừ căn.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho rút mũi lập tức như nhiều thứ thuốc đã rao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ bết chớ không khi nào trị bệnh đặng.

Thuốc Huệ Liễu giải độc hoàn bảo chế toàn bằng những dược bốn xứ trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất cứ là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên đây. **1 hộp 1\$00**

BÁN TẠI VÕ-ĐÌNH-DÂN DƯỢC PHÒNG

13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921

323, RUE DES MARINS, CHOLON

VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG BÔNG-DƯƠNG

— Không làm gì được? Lại không biết can ngăn không để cho họ ức hiếp kẻ yếu hay sao.

Lưu cười:

— Nào người ta có yếu. Với lại cũng đáng kiếp! Ai bảo cứ chơi trèo.

Hiền, giọng khinh-bí:

— Đùa bỡn một cô vú dầm mà anh bảo là chơi trèo. Thực anh chẳng biết tự trọng.

Lưu hiểu rằng câu truyện đi hơi xa, vờ cười he hé để đánh trống lảng.

Lần thứ hai, Vội chào để về nhà.

— Không, anh phải về nhà tôi, để tôi lấy tiền trả anh chứ.

— Mai có cho cũng được.

— Không, tôi không ưng thế, anh phải đưa tôi về đến tận nhà.

Thực ra Hiền sợ phải đi một mình với Lưu trên con đường hẻo lánh. Nàng tuy có tính hay đùa nghịch táo bạo, nhưng chẳng khi nào nàng quên những sự nghi kỵ. Ý nghĩ ấy thốt nhiên làm nảy ra một ý nghĩ khác: «Ừ sao đối với Vội ta không tưởng đến giữ gìn, như đối với Lưu hay một người khác vào hạng Lưu?»

Lưu yên lặng đi bên cạnh Hiền. Chàng đã định bụng không nói một câu, nhưng thấy Hiền luôn luôn hỏi anh đánh cá những điều mà chỉ hai người hiểu với nhau, chàng lại không giữ được tâm trí bình tĩnh nữa, liền phá ngang câu truyện của hai người mà đột ngột hỏi Vội:

— À anh Vội, cái người bị tù năm ngoài đã được tha chưa?

— Người nào thế anh?

— À, một người đánh cá trêu ghẹo...

— hơn nữa kia, — một người dầm: Lưu tưởng làm mất thể diện Vội ở trước mặt Hiền, nhưng Hiền hồn nhiên phá lên cười:

— Đã biết ai trêu ghẹo ai? Tôi chẳng tin được rằng một anh đánh cá lại dám cả gan trêu ghẹo một người đàn bà Âu châu.

Vội cũng cười, vì không hiểu ý định độc ác của Lưu.

(còn nữa)

Khai Hưng

Lan rừng

(Tiếp theo trang 11)

Quang toan giờ tay hái bông hoa, nhưng có một nỗi sợ vô cơ làm ngừng tay chàng lại. Văng vẳng bên tai chàng tưởng như nghe thấy tiếng cô Sao nói với chàng đêm hôm trước:

— Em xin ông, chỉ có mỗi một cây này gần nhà, em quý lắm.

Lúc ra đến ngoài đường cái, Quang đợi mãi mới gặp được một người Thổ kiếm củi đi qua. Chàng gọi lại hỏi:

— Ở trong kia có nhà ai ở không?

Người Thổ đáp:

— Quanh đây không có nhà ai cả. Ai dám ở đây. Nhiều hổ lắm.

Quang bảo người Thổ lắng tai nghe tiếng thác rồi hỏi:

— Có phải thác Linh-hai đó không?

Người Thổ ngạc nhiên không hiểu:

— Thác Linh-hai? Linh-hai?...Không phải, đấy là thác Nu-pang. Ở đây không có thác Linh-hai.

Mấy hôm sau, người cho thuê ngựa thấy Quang sáng nào cũng đến thuê ngựa rồi cứ chiều tối mới đem ngựa về trả.

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 20 đến thứ ba 26 Novembre 1935

L'ADIEU AU DRAPEAU

do những tài tử GARY COOPER - HELEN HAYES và ADOLPHE MENJOU sắm những vai chính. Phim của hãng Paramount đóng theo chuyện của nhà văn sĩ Ernest Hemingway. Một chuyện tình rất cảm động ẻo lả, có cảnh trận mạc xem rất ghê sợ. Xin lại xem ngay kéo hết.

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 22 đến thứ năm 28 Novembre 1935

TOBOGGAN

do GEORGES CARPENTIER và ARLETTE MARCHAL sắm vai chính. Georges Carpentier là nhà vô địch hoàn cầu về môn đánh võ, vẫn được công chúng rất hoan nghênh, chẳng kém chi thua còn oanh liệt trên võ đài. Một phim ảnh mà lại là một phim thể thao, có võ sĩ đóng trò thì thật là một phim hiếm có. Rap TONKINOIS sắp chiếu phim: LA BATAILLE

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng

— đẹp nhất —

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viên-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

23, phố Paul-Bert, HANOI — 23, đường Paul-Bert, HAI PHONG

Băng đi mấy tháng, người cho thuê ngựa lại thấy Quang đến, nhưng lần này chiều không thấy đem ngựa về. Ngày hôm sau cũng không thấy bóng ông khách thuê ngựa đâu. Nửa đêm nghe tiếng động ở cửa, người cho thuê ngựa đem đèn ra soi thì thấy con ngựa của mình đứng bên dậu, hực hực tìm lối vào.

Trên lưng ngựa, yên còn đóng nguyên, mà người thuê không thấy dấu cã.

Nhật Linh



Hai người Việt Nam đã tìm được cách dùng Mazout chạy ô-tô thay cho essence

Saigon. — Hai anh em ông Tôn thọ Lộc và ông Tôn-thọ-Khiết đã phát minh ra được cách dùng dầu Mazout để chạy các thứ động cơ nổ (moteurs à explosion) thay cho dầu xăng.

Bộ Kỹ nghệ và Thương mại bên Pháp đã cấp bằng cho hai ông về việc phát minh đó.

Hiện nay ông Lộc vẫn dùng Mazout để chạy xe của ông. Nhưng không phải chỉ dùng toàn Mazout để cho máy chạy được, trước khi chạy phải đóm máy bằng dầu xăng cho nóng.

Máy bay của ông Hồ-đắc-Cung đã cất cánh

Saigon. — Con Rận trời của ông Hồ-đắc-Cung, sau một vài lần bay thử khó khăn, đã lượn được vài vòng rất nhẹ nhàng trên trường bay Tân-sơn nhật. Ông Cung đang sửa soạn định nay mai bay ra Huế yết kiến Hoàng thượng.

Sách mới

Chúng tôi mới nhận được « Đồi trong ngục » cuốn 1 của ông Nhượng-Tống, một tập ký sự về đời ở tù ở mấy nơi Côn đảo, Lao-bảo v.v. Sách dày 40 trang, giá 0\$10.

Xin cảm ơn tác giả và giới thiệu sách trên cùng độc giả P. H.

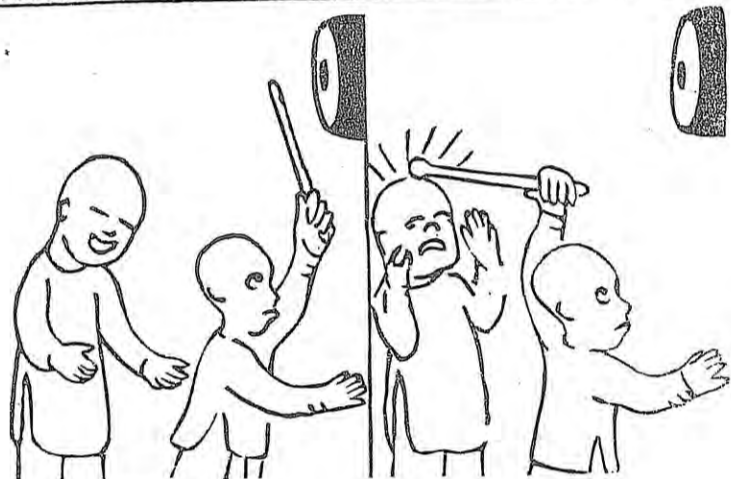
Tin làng báo

Tờ Văn học tạp chí nay đổi tên là « Đông tây báo » và vẫn do ông Dương tự Quán chủ trương, đến 27 Novembre này sẽ ra số đầu (16 trang, khổ 23x31) Giá bán đặc biệt 0\$03 một số, một năm 1\$40.

Thư từ và mandat gửi về cho ông Dương tự Quán, chủ nhà ở Đông Tây, 193 hàng Bông, Hanoi.

Kịch « Nửa chừng xuân »

Vào trung tuần tháng Décembre này, ông Nguyễn xuân Phúc, tức Ích Phong, sẽ diễn vở kịch « Nửa chừng xuân » ở nhà hát Tây để lấy tiền cúng vào quỹ hội Cựu sinh viên trường Bảo hộ giúp các anh em học sinh nghèo.



Mày đưa tao đánh...

...một dùi.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT KIỆM ngày 23 OCTOBRE 1935

Chủ tọa: Ông Đốc-phủ-Vinh, Dự kiến: Các ông Vũ-trương-Phi và Đông-vân-Bang

Cách thức số 2 — Bộ số 700		
4708	Ông Trần văn Đôn ở Saigon	1.000 \$ 00
9623	— Leo Seng Ky ở Haiphong.	1.000 \$ 00
10285	— Huỳnh văn Phu ở Myho	500 \$ 00
P. số 7893 khg. đóng góp thường lệ nên khg. được dự cuộc xổ số này		
Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, thì người chủ phiếu cách thức số 2 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho số tiền lợi hội chia cho những người chủ phiếu số hai trong năm 1934 là. . . 4.871\$40		
Cách thức số 3 — Bộ số 204		
234	Ông Duchamp ở Ninh Hoa	1.000 \$ 00
2134	— Vũ viết Vinh 17 phố hàng giấy Hanoi	250 \$ 00
Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lợi: 349\$81		
2775	Cô Odette Jeannin ở Hatinh.	349 \$ 81
Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, chủ phiếu số 3 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho.		
Tiền lợi trả trong những cuộc xổ số năm 1934 : 5.515\$23		
Tiền lợi chia cho những chủ phiếu số 3 : 2.393\$32		
Tổng cộng số tiền chia cho phiếu số 3 trong năm 1934 được tất cả là. 7.908\$55		
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội		
2463A	P. này đóng góp trễ quá 1 tháng nên khg. được hưởng phần số trên đây	
Cách thức số 5 — hoàn nguyên vốn — Bộ số 2175		
28292	Ông Docteur Soun ở Biền Hòa.	1.000 \$ 00
24507A	— Bernadi ở Langson	500 \$ 00
19541A	— Trần Chiêm ở Tuyhoa	200 \$ 00
19555A	— Trương văn Mỹ ở Maokhê.	200 \$ 00
Những phiếu số : 1949A, 3772A, 17190A, 17326A, 17411A, 19519A đóng góp trễ quá 1 tháng nên không được hưởng phần số trên đây		
Cách thức số 5 — Được miễn góp — Bộ số 2391		
14242	Ông Lê văn Kinh ở Luangprabang	GIÁ BÁN LẠI 540\$00
8360A	— Nguyễn văn Nguyên ở Saigon	277\$50
24660A	Phiếu Võ-Danh ở Saigon	255\$00
4439A	Ông Ta Thuc Lộc ở Cholon	106\$80
Phiếu số 7378A đóng góp trễ quá một tháng nên không được hưởng phần số trên đây.		
Mỗi phiếu trúng ra trong cuộc xổ số miễn góp trên đây được đổi lấy một phiếu tất góp y số vốn mua, lại có giá bán lại liền và được dự 3 cuộc xổ số mỗi tháng về phiếu cách thức số 5.		

Các người chủ phiếu số 5 được chia lời của hội kể từ ngày mua phiếu. Trong các hội lập ban ở Viễn-Đông có một hội Vạn Quốc Tiết KIỆM chia lời cho những người mua phiếu kể từ năm thứ nhất. Tiền lời chia cho những người mua phiếu trong năm 1934, mở trong cuộc xổ số ngày 29 Juillet 1935 là : 86 ông Paul Coulom ở Saigon được 1.000\$ - 24733A ông Ng. v. Sao ở Tanchau được 200\$

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu cách thức số 5 về tháng Novembre là : 5.000\$00 và mở vào ngày thứ năm 23 Novembre 1935

FUMEZ LE JOBB
OU NE FUMEZ PAS

Le paquet vert 0\$06

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Cửa Hội tư - bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phiật-lãng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành-động theo chỉ-đụ ngày 12 tháng tư năm 1916 Đàng-bà Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Món tiền lưu - trữ (Tinh đến ngày 31 Decembre 1934 **440.586\$57** để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).
Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở SAIGON 88, đường Charner. - Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Octobre 1935

Mở ngày thứ tư **30 OCTOBRE 1935** hồi chín giờ sáng tại sở Tổng-cục ở số 32, phố Paul Bert ở Hanoi do ông LONG chủ-tọa, ông MOHAMED ISSOUF và ông VU-TAN dự tọa

Những số trúng Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần		
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.607-33.542.		
Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.186-2.858-648-2.429-2.318-2.789-210-2.143-2.976-2.245-1.542-1.849-201-1.769.		
1.186-5	M. DONG-VAN-BANG, Secrétaire aux Chemins de Fer - Saigon	200\$00
6.648	2) M. DANG-THI-SANG, làm ruộng - Tân-an	200.00
	3) M. PAUL-TAM, Organiste Eglise - Tourane	200.00
	4) M. VO-VAN-NGUU, làm ruộng - Tân-an	200.00
	5) M. VO-NGOC-KHUE, 290, rue Maréchal Pétain, Haiphong	200.00
23.143	M. NGUYEN-KIM-CHI, fils M. Thanh, Giáo-học - Thanh-hoa	200.00
29.215	M. TRAN-NGOC-DU, 30, Rue Négrier - Haiphong	200.00
34.849	M. LUU-VAN-BANG, Nghiệp-chủ - Long-xuyen	1.000.00

Lần mở thứ ba : khởi phát đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh Tri-giá số Tri-giá số phiếu miễn trừ, trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể miễn-trừ mua lại bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ nhì.

Những số đã quay ở bánh xe ra : 45-135-2.209-2.483-736-2.679-703-2.241-145-374-2.988-580-332-652.

3.135	M. NGUYEN-HUU-VINH Thu-y Hưng-treng	1.000\$00	553\$00
12.736	M. NGUYEN-CHI, kỹ-mục làng Truong-Tay-Chut Nha-trang	500.00	266.00
17.679	M. TRAN-DUC-THIEU, Thửa-phái ở huyện Gia-lam, gần Hanoi	200.00	106.00

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Novembre 1935 tại sở Quản-Lý ở số 88, đường Charner tại Saigon.

Thời gian nhiều người đã lấy có đảm bảo chắc chắn

Mười một vạn bạc biếu không !!!

Dịp
may
hiếm
có !!!

Nhân dịp đại kỷ niệm thập ngũ chu niên của bản dược phòng và khánh-thành chung hết thấy các phân cục đã hoàn toàn thanh lập trong cõi Đông-Dương, nhà thuốc Võ-dinh-Dẫn nhất định kể từ ngày 11 Novembre đến hết ngày 31 Decembre 1935 để riêng mười vạn hộp thuốc Cửu long hoàn giá mỗi hộp 1\$10 là mười một vạn bạc biếu không cho hết thấy các quý khách có lòng chiếu cố dùng thuốc của bản hiệu trong thời kỳ ấy, bất cứ mua tại phân cục nào, hễ mua một đồng bạc thuốc lại được biếu một hộp.



Xin các quý khách chớ bỏ lỡ dịp may này
VÕ BÌNH DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

KÍNH CÁO

xi-gà và thuốc-lá hiê

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính :

THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



C.P.A.
KHUÊ
PUBLIS

Chỉ có **0\$06** một gói Maria Rouge và "Ba Sao" (Trois Etoiles) mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền : RONDON ET C^o

HANOI - HAIPHONG - TOURANE - SAIGON